

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
TỈNH
BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Lớp 9



BẢN MẪU
Tháng 07 / 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRẦN THỊ NGỌC CHÂU – TRẦN THỊ KIM NHUNG (đồng Tổng Chủ biên)

NGUYỄN KẾ TOẠI – NGUYỄN THỊ HIỂN (đồng Chủ biên)

VŨ THỊ BẮC – NGUYỄN VĂN BÌNH – TRẦN VĂN CHUNG – VƯƠNG VĂN HẢI

NGUYỄN HỮU HÀO – NGUYỄN NHƯ KIM – LƯU THANH TÚ

**TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
TỈNH
BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Lớp 9

CÁC KÍ HIỆU DÙNG TRONG TÀI LIỆU

 MỤC TIÊU	Những kiến thức, phẩm chất, năng lực và thái độ mà các em cần đạt được sau mỗi chủ đề hoặc bài học.
 KHỞI ĐỘNG	Tạo được tình huống mâu thuẫn trong tư duy và sự hứng thú trong tìm hiểu kiến thức mới.
 KHÁM PHÁ	Giúp các em tự chiếm lĩnh những kiến thức thông qua các chuỗi hoạt động dạy học và giáo dục.
 LUYỆN TẬP	Giúp các em tập làm và hiểu rõ hơn những điều vừa khám phá được.
 VẬN DỤNG	Giúp các em vận dụng những nội dung đã học vào thực tiễn.

Lời nói đầu

Các em học sinh thân mến!

Tiếp nối *Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu lớp 8*, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tổ chức biên soạn ***Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu lớp 9*** nhằm giúp các em tiếp tục tìm hiểu, trải nghiệm, khám phá những vẻ đẹp; những vấn đề về kinh tế, văn hoá,... của địa phương Bà Rịa – Vũng Tàu. Nội dung tài liệu bao gồm 6 chủ đề, gắn với các nội dung về địa lí kinh tế, lịch sử tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ đầu thế kỷ XX đến nay, văn hoá, nghệ thuật, làng nghề thủ công truyền thống của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Các chủ đề vẫn được thiết kế theo các hoạt động: *Khởi động*, *Khám phá*, *Luyện tập* và *Vận dụng* nhằm giúp các em phát huy được tính tích cực trong quá trình học tập, đồng thời hỗ trợ các em phát triển năng lực tự học của bản thân.

Chúng tôi hi vọng rằng, ***Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu lớp 9*** sẽ tiếp tục mang đến cho các em những trải nghiệm thú vị và bổ ích.

CÁC TÁC GIẢ

MỤC LỤC

Các kí hiệu dùng trong tài liệu	2
Lời nói đầu	3
Chủ đề 1	
ĐỊA LÝ KINH TẾ TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	5
Chủ đề 2	
LỊCH SỬ TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 2023	20
Chủ đề 3	
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	37
Chủ đề 4	
NGHỆ THUẬT ÂM NHẠC TRUYỀN THỐNG Ở TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	47
Chủ đề 5	
NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ TRÊN CÁC CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	57
Chủ đề 6	
LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	65
Giải thích thuật ngữ	74

Chủ đề

1

ĐỊA LÍ KINH TẾ TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU



MỤC TIÊU

- Trình bày được các đặc điểm chung về tình hình phát triển kinh tế của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trong thời gian qua.
- Nêu được tình hình phát triển các ngành: công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Phân tích được vai trò của vấn đề môi trường và phát triển bền vững tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Trình bày được vai trò, vị trí của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.



KHỞI ĐỘNG

- Các hình dưới đây gợi cho em về hoạt động của các ngành kinh tế nào ở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu?
- Ngoài các hoạt động trên, em hãy liệt kê một số hoạt động kinh tế ở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.



Hình 1.1. Mô hình trồng rau công nghệ cao, huyện Đất Đỏ
(Nguồn: sonnptnt.baria-vungtau.gov.vn)



Hình 1.2. Khai thác dầu thô ở mỏ Bạch Hổ
(Nguồn: baobariavungtau.com.vn)



Hình 1.3. Khung cảnh Bãi Sau, thành phố Vũng Tàu
(Nguồn: ittpa.baria-vungtau.gov.vn)



KHÁM PHÁ

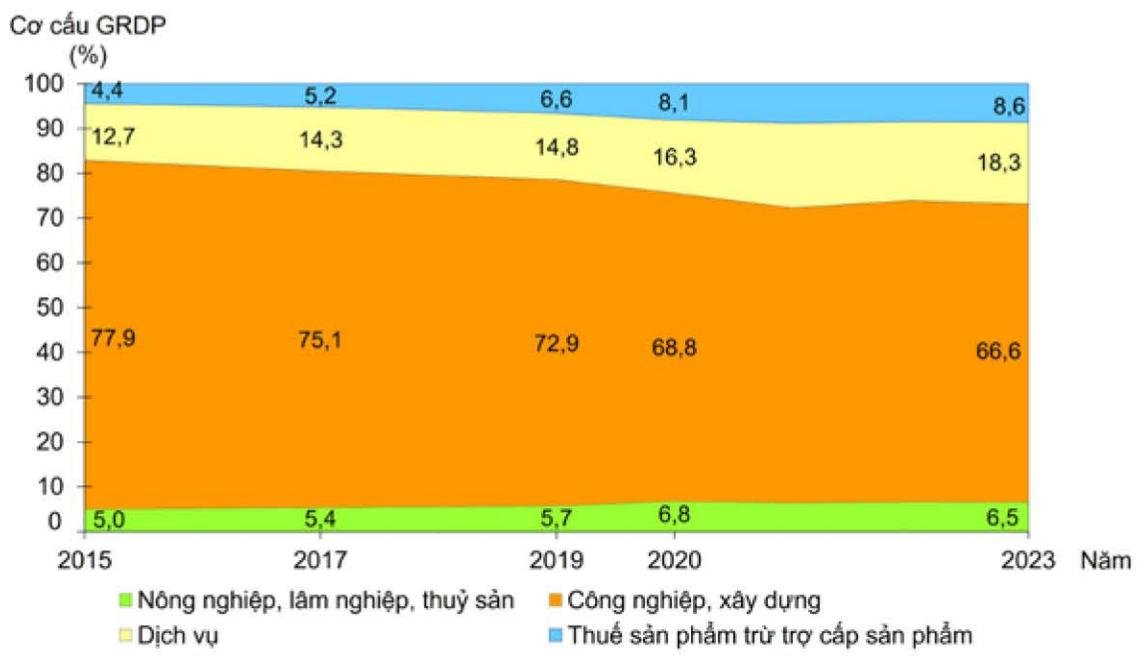
I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ CỦA TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

1. Tình hình phát triển kinh tế chung

Dựa vào hình 1.4 và thông tin trong bài, em hãy:

- Nhận xét cơ cấu GRDP (theo giá hiện hành) phân theo ngành kinh tế của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, giai đoạn 2015 – 2023.
- Trình bày tình hình phát triển kinh tế chung của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Năm 2023, GRDP của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đạt 366,5 nghìn tỉ đồng, chiếm khoảng 3,6% cơ cấu GDP cả nước; tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 5,5%; GRDP bình quân đầu người đạt 308,7 triệu đồng/người/năm. Trong những năm qua, cơ cấu kinh tế của tỉnh có sự chuyển dịch tích cực, nâng cao sức cạnh tranh vào những ngành có lợi thế, hàm lượng tri thức cao. Khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản chiếm tỉ trọng thấp nhất (6,5%), khu vực dịch vụ chiếm 18,3%, khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm tỉ trọng lớn nhất (66,6%). Công nghiệp là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, trong đó công nghiệp khai thác dầu thô và khí tự nhiên chiếm 35,7% toàn bộ nền kinh tế; công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm 20,1% toàn bộ nền kinh tế của tỉnh. Đóng góp của ngành công nghiệp vào nền kinh tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu khá ổn định và bền vững do quy mô của ngành công nghiệp khá lớn (chiếm gần 70% GRDP), các khu công nghiệp có hệ thống hạ tầng ngày càng hoàn thiện.⁽¹⁾



Hình 1.4. Cơ cấu GRDP (theo giá hiện hành) phân theo ngành kinh tế của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, giai đoạn 2015 – 2023 (Đơn vị: %)

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, NXB Thống kê, năm 2023 và Thông cáo báo chí tình hình kinh tế – xã hội năm 2023, tháng 12 – 2023)

⁽¹⁾ Theo Cục Thống kê tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Thông cáo báo chí tình hình kinh tế – xã hội năm 2023, tháng 12 – 2023

Cơ cấu kinh tế phân theo thành phần kinh tế của tỉnh có sự chuyển dịch phù hợp với định hướng phát triển kinh tế nhiều thành phần, chính sách mở cửa, hội nhập với thế giới. Năm 2022, trong cơ cấu GRDP, tỉ trọng thành phần kinh tế Nhà nước có xu hướng giảm nhưng vẫn giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế của tỉnh (chiếm 26,2%). Thành phần kinh tế ngoài Nhà nước chiếm 13,4% và có xu hướng giảm nhẹ trong giai đoạn 2015 – 2022. Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chiếm tỉ trọng cao nhất (52,6%) và có xu hướng tăng.

Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã và đang xây dựng phương án tổ chức không gian các hoạt động kinh tế theo 4 vùng chức năng gồm 3 vùng lãnh thổ trên đất liền và 1 vùng biển – hải đảo, hình thành 3 trục kinh tế động lực nhằm tạo ra bước đột phá mới, giúp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát triển toàn diện, bền vững.



Em có biết

Theo Quyết định số 1629/QĐ-TTg về Phê duyệt quy hoạch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thời kì 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tổ chức phân bố không gian các hoạt động kinh tế theo 4 vùng chức năng.

– Vùng chức năng công nghiệp – cảng biển: nằm ở phía tây, tây nam và tây bắc của tỉnh, bao gồm toàn bộ địa giới hành chính thị xã Phú Mỹ, thành phố Bà Rịa, khu vực phía tây huyện Châu Đức và phía tây, tây nam thành phố Vũng Tàu. Vùng tập trung phát triển công nghiệp, cảng biển và phát triển đô thị với động lực kinh tế chủ yếu là dịch vụ phục vụ công nghiệp và cảng biển.

– Vùng chức năng du lịch và đô thị biển: nằm ở phía đông nam của tỉnh, thuộc địa giới hành chính thành phố Vũng Tàu và các huyện: Long Điền, Đất Đỏ, Xuyên Mộc. Vùng chủ yếu phát triển du lịch, các dịch vụ phục vụ du lịch; hoạt động sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng và khai thác thuỷ sản phục vụ du lịch.

– Vùng chức năng nông nghiệp và cân bằng sinh thái: nằm ở phía bắc và đông bắc của tỉnh, thuộc địa giới hành chính các huyện: Đất Đỏ, Xuyên Mộc, Châu Đức. Vùng định hướng phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ và phát triển bền vững gắn với sinh thái và du lịch.

– Vùng biển – hải đảo: bao gồm vùng không gian biển, hải đảo do tỉnh quản lý, là vùng tập trung phát triển kinh tế biển: du lịch biển, giao thông vận tải biển, khai thác và nuôi trồng thuỷ sản; bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học biển, đảo; các hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí;... Vùng định hướng phát triển Côn Đảo trở thành khu du lịch sinh thái biển đảo chất lượng cao, khu bảo tồn di tích lịch sử quốc gia đặc biệt, khu bảo tồn hệ sinh thái đa dạng rừng và biển; đồng thời thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc phòng.

(Nguồn: Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2023)

2. Tình hình phát triển các ngành kinh tế

a) Công nghiệp

Dựa vào các bảng 1.1, 1.2, hình 1.5 và thông tin trong bài, em hãy:

- Nhận xét sự chuyển dịch cơ cấu giá trị sản xuất các nhóm ngành công nghiệp của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, giai đoạn 2015 – 2022.
- Nêu tình hình phát triển ngành công nghiệp ở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có nhiều điều kiện để phát triển ngành công nghiệp: nguồn tài nguyên dồi dào, có giá trị cao như dầu khí, thuỷ sản; tỉ lệ lao động đã qua đào tạo ngày càng tăng, chất lượng nguồn nhân lực ngày càng được nâng cao. Tỉnh nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nên thuận lợi trong thu hút vốn đầu tư và chuyển giao khoa học – công nghệ tiên tiến; cơ sở hạ tầng, vật chất – kĩ thuật tiếp tục được nâng cấp và hoàn thiện theo hướng hiện đại;...

Năm 2022, giá trị sản xuất công nghiệp (trừ dầu khí) của tỉnh đạt 346,6 nghìn tỉ đồng, tăng 10,47% so với năm 2021⁽¹⁾. Năm 2023, ngành công nghiệp, xây dựng đóng góp 66,6% trong cơ cấu GRDP tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trong đó, công nghiệp được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh với bước phát triển nhanh, tạo nhiều sản phẩm giá trị cao.

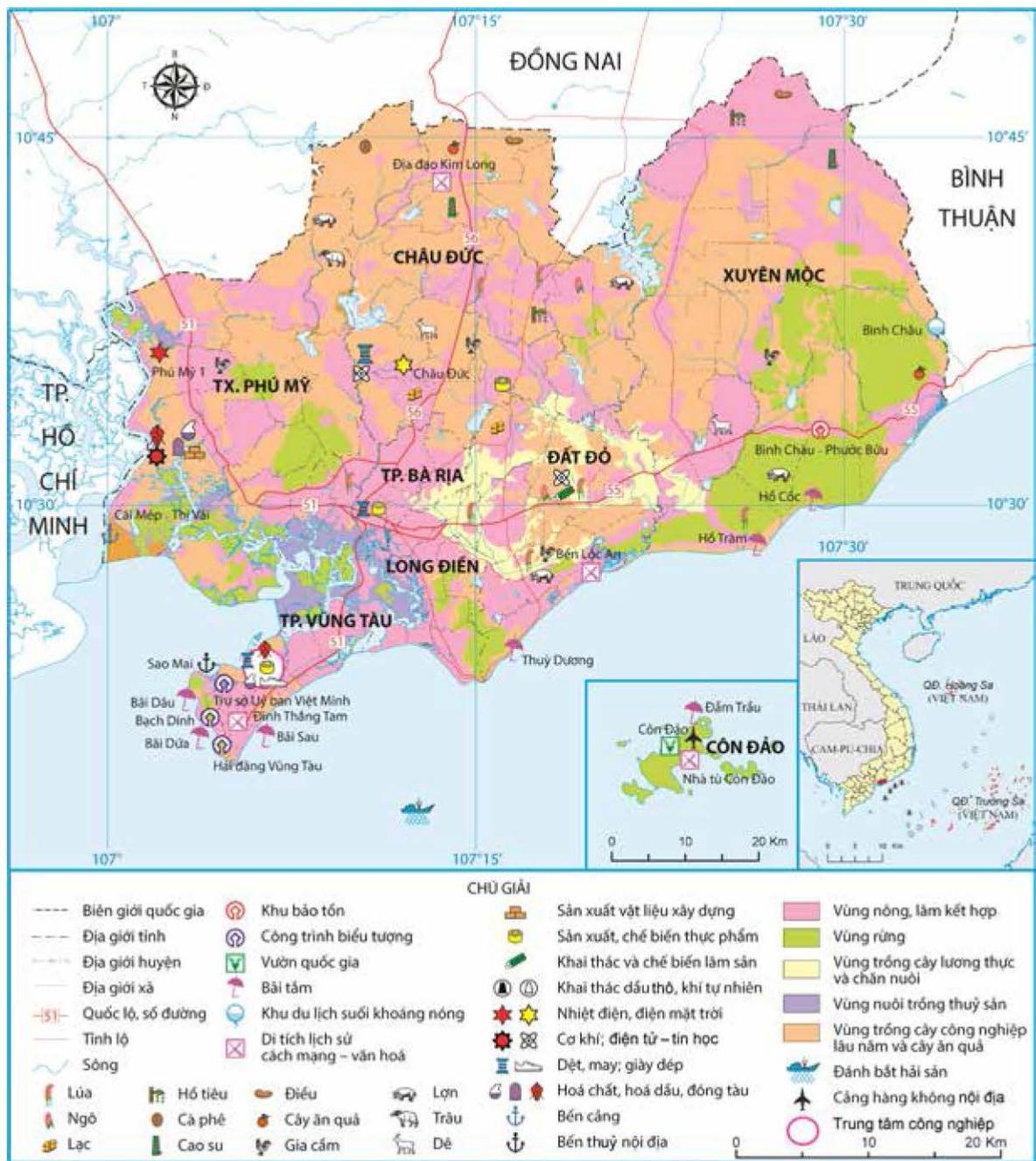
**Bảng 1.1. Cơ cấu giá trị sản xuất các nhóm ngành công nghiệp
của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, giai đoạn 2015 – 2022**

(Đơn vị: %)

Năm	2015	2019	2022
Nhóm ngành công nghiệp			
Khai khoáng	73,6	63,5	61,1
Chế biến, chế tạo	15,4	25,6	27,6
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	10,7	10,2	10,7
Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	0,3	0,7	0,6

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, NXB Thống kê, năm 2023)

⁽¹⁾ Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu



Hình 1.5. Bản đồ kinh tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, năm 2022

(Nguồn: Tạ Đức Hiếu)

Cơ cấu ngành công nghiệp có sự chuyển dịch theo hướng hiện đại. Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tập trung phát triển các ngành như: cơ khí, sản xuất vật liệu xây dựng, luyện kim, sản xuất hoá chất, sản xuất sản phẩm điện tử và máy vi tính, sản xuất và chế biến thực phẩm, khai thác dầu khí. Công nghiệp khai khoáng và chế biến, chế tạo chiếm khoảng 88% cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp. Giai đoạn 2015 – 2022, sản lượng một số sản phẩm công nghiệp tăng như tôm đông lạnh, bu tan đã được hoá lỏng, phân bón,... Một số sản phẩm có sản lượng giảm như khí tự nhiên, dầu thô khai thác, điện phát ra,...

Bảng 1.2. Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, giai đoạn 2015 – 2022

Sản phẩm công nghiệp	Năm	2015	2019	2022
Sản phẩm dầu thô khai thác (<i>nghìn tấn</i>)	7 728	5 228	4 210	
Sản phẩm khí tự nhiên (<i>triệu m³</i>)	8 549	7 809	6 508	
Bu tan đã được hoá lỏng (LPG) (<i>nghìn tấn</i>)	316	569	673	
Phân bón (<i>nghìn tấn</i>)	819,0	742,4	834,3	
Điện phát ra (<i>triệu kWh</i>)	31 721	27 161	21 172	
Quần áo may sẵn (<i>nghìn cái</i>)	5 562	7 418	4 380	
Tôm đông lạnh (<i>nghìn tấn</i>)	4,9	8,1	14,1	

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, NXB Thống kê, năm 2023)

Đến năm 2022, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có 15 khu công nghiệp được thành lập: Mỹ Xuân B1, Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng, Mỹ Xuân B1 – Đại Dương, Mỹ Xuân A, Mỹ Xuân A2, Cái Mép, Châu Đức, Đá Bạc, Đất Đỏ, Vạn Thương (trước đây là khu công nghiệp Long Hương), Đông Xuyên, Dầu khí Long Sơn, Phú Mỹ I, Phú Mỹ II – Phú Mỹ II MR, chuyên sâu Phú Mỹ III⁽¹⁾. Tỉnh đẩy mạnh thu hút đầu tư, tập trung vào lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao nên các tập đoàn lớn như Hyosung, Austal, CJ, Vard, Samsung,... đầu tư sản xuất.

Trong thời gian tới, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tập trung phát triển công nghiệp theo chiều sâu và trở thành tỉnh mẫu về phát triển công nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường; tập trung thu hút đầu tư vào ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, hỗ trợ phát triển nhóm sản phẩm công nghiệp chủ lực, có thế mạnh của tỉnh; thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp xanh, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo gắn với bảo vệ môi trường⁽²⁾.

b) Nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản

Dựa vào thông tin trong bài, em hãy:

- Cho biết các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Nêu tình hình phát triển ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản ở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

⁽¹⁾⁽²⁾ Báo cáo số 530-BC/TU Báo cáo đánh giá giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 – 2025, tháng 10 – 2023

Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có nhiều điều kiện để phát triển ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản như đất màu mỡ; vùng biển rộng lớn với nhiều đảo và quần đảo; địa hình đồng bằng và trung du; lực lượng lao động đông, thị trường tiêu thụ rộng lớn;...

Nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản là ngành kinh tế quan trọng, đóng góp 6,5% trong cơ cấu GRDP tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (năm 2023); cung cấp lương thực, thực phẩm cho người dân trong tỉnh và các địa phương lân cận; góp phần ổn định trật tự xã hội, an ninh quốc phòng; giữ gìn cân bằng sinh thái, bảo vệ tài nguyên và môi trường; là cơ sở hỗ trợ cho các ngành công nghiệp, kinh tế biển, dịch vụ du lịch,... phát triển. Năm 2022, giá trị sản xuất của ngành đạt gần 42,5 nghìn tỉ đồng, tăng 2,81% so với năm 2021⁽¹⁾.

– Ngành nông nghiệp

Trồng trọt

+ Cây lương thực

Diện tích lúa của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có xu hướng giảm trong những năm gần đây do quá trình đô thị hóa nhưng sản lượng và năng suất lúa có xu hướng tăng nhờ áp dụng khoa học – công nghệ. Lúa được trồng chủ yếu ở huyện Đất Đỏ, huyện Châu Đức (chiếm 65,5% diện tích lúa toàn tỉnh)⁽²⁾.



Hình 1.6. Trồng sầu riêng ở huyện Châu Đức

(Nguồn: baobariavungtau.com.vn)

Bảng 1.3. Diện tích gieo trồng và sản lượng lúa của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, giai đoạn 2015 – 2022

Năm	Diện tích (nghìn ha)	Sản lượng (nghìn tấn)
2015	24,5	116,1
2019	24,6	136,1
2022	23,0	138,9

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, NXB Thống kê, năm 2023)

+ Cây công nghiệp

Cây công nghiệp lâu năm: các cây công nghiệp lâu năm quan trọng của tỉnh là cao su, hồ tiêu, điêu,... Một số cây trồng có diện tích giảm như điêu, cao su, cà phê,... Cây công nghiệp lâu năm được trồng tập trung ở huyện Xuyên Mộc, huyện Châu Đức.

⁽¹⁾ Báo Bà Rịa – Vũng Tàu

⁽²⁾ Niên giám thống kê tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, NXB Thống kê, năm 2023

**Bảng 1.4. Diện tích gieo trồng một số cây công nghiệp lâu năm của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu,
giai đoạn 2015 – 2022**

(Đơn vị: ha)

Năm	2015	2019	2022
Điều	9 825	9 371	6 441
Hồ tiêu	10 525	12 771	10 552
Cao su	23 114	23 414	19 791
Cà phê	6 135	4 928	3 061

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, NXB Thống kê, năm 2016 và 2023)

Ngoài ra, một số cây hàng năm khác như khoai lang, sắn, mía, lạc, rau đậu được trồng nhằm cung cấp lương thực cho người dân, nguyên liệu cho công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm ở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

+ *Cây ăn quả*: trong những năm gần đây, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu khuyến khích người dân sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng sang những loại có giá trị kinh tế cao như mít thái, chuối, nhãn xuống bắp cải, sầu riêng hạt lép,... nên diện tích, năng suất, sản lượng một số cây ăn quả tăng. Trong giai đoạn 2015 – 2022, diện tích cây ăn quả tăng từ 7,6 lên 11,4 nghìn ha, tập trung chủ yếu ở huyện Xuyên Mộc, huyện Châu Đức⁽¹⁾.

Chăn nuôi

Lợn là gia súc được nuôi phổ biến nhất, chiếm trên 70% số lượng gia súc ở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu⁽²⁾. Lợn được nuôi ở khắp các địa phương trong tỉnh.

Dê là vật nuôi có số lượng lớn đứng thứ 2 của tỉnh (sau lợn), số lượng tăng gấp gần 2 lần trong giai đoạn 2015 – 2022⁽³⁾. Dê được nuôi chủ yếu ở huyện Châu Đức, Xuyên Mộc và một số địa phương khác trong tỉnh như huyện Long Điền, thành phố Bà Rịa.

Ngoài ra, các vật nuôi khác như trâu, bò, gia cầm có xu hướng tăng số lượng nhằm đáp ứng nhu cầu thực phẩm cho người dân trong tỉnh và các vùng phụ cận.

⁽¹⁾⁽²⁾ Niên giám thống kê tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, NXB Thống kê, năm 2023

⁽³⁾ Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

- Ngành lâm nghiệp

Bảng 1.5. Diện tích rừng và tỉ lệ che phủ rừng ở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, giai đoạn 2015 – 2023

Năm	2015	2018	2022
Tổng diện tích rừng (nghìn ha)	25,4	28,2	28,6
– Rừng tự nhiên	14,2	16,3	16,6
– Rừng trồng	11,2	11,9	12,0
Tỉ lệ che phủ rừng (%)	12,5	13,6	13,8

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, NXB Thống kê, năm 2023)

Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có diện tích rừng và tỉ lệ che phủ rừng ngày càng tăng, tập trung chủ yếu ở Khu bảo tồn thiên nhiên Bình Châu – Phước Bửu, Vườn quốc gia Côn Đảo. Tỉnh có sản lượng gỗ khai thác năm 2022 là 84,8 nghìn m³, ngoài ra còn có các sản phẩm làm sẵn ngoài gỗ như: luồng, vầu, tre, trúc, lá dong, măng tươi, mộc nhĩ,...

- Ngành thuỷ sản

Do tiếp giáp biển, có ngư trường rộng lớn, nguồn lợi thuỷ sản phong phú, người dân có kinh nghiệm trong nuôi trồng và khai thác thuỷ sản, hệ thống cơ sở hạ tầng ngành thuỷ sản được hiện đại hoá, thị trường tiêu thụ thuỷ sản ngày càng mở rộng,... nên tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có điều kiện thuận lợi để phát triển ngành thuỷ sản. Diện tích nuôi trồng thuỷ sản tương đối ổn định. Nuôi trồng và khai thác thuỷ sản tập trung ở các huyện, thành phố ven biển, trong đó thành phố Vũng Tàu chiếm 47,7% sản lượng và huyện Long Điền chiếm 33,4% sản lượng thuỷ sản (năm 2022)⁽¹⁾. Hình thức nuôi thả trên địa bàn tỉnh chủ yếu là nuôi quảng canh với tổng diện tích 6 698 ha, trong đó diện tích nuôi cá 2 202 ha, diện tích nuôi tôm 4 035 ha, diện tích nuôi thuỷ sản khác 461 ha⁽²⁾.

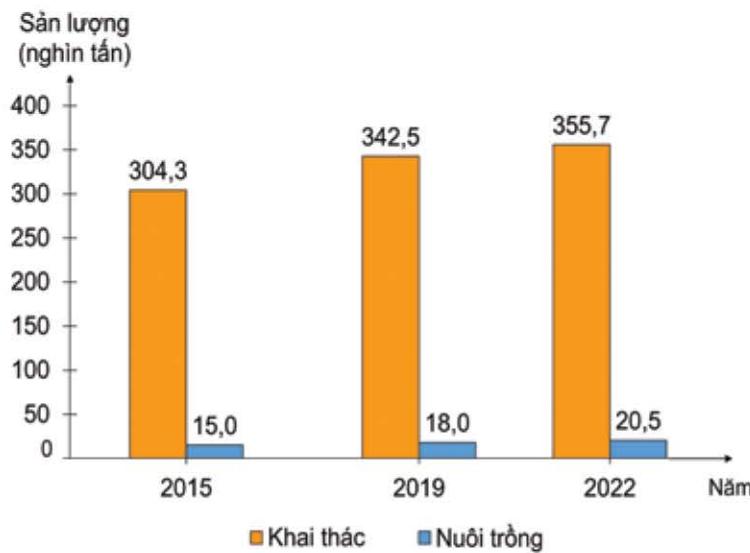


Hình 1.7. Nuôi thuỷ sản lồng bè trên sông Chà Và
ở thành phố Vũng Tàu

(Nguồn: baobariavungtau.com.vn)

⁽¹⁾ Niên giám thống kê tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, NXB Thống kê, năm 2023

⁽²⁾ Theo Cục Thống kê tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Thông cáo báo chí tình hình kinh tế – xã hội năm 2022, tháng 12 – 2022



Hình 1.8. Sản lượng thuỷ sản khai thác, nuôi trồng của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, giai đoạn 2015 – 2022

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, NXB Thống kê, năm 2016 và 2023)

Hiện nay, ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản đã và đang áp dụng khoa học – công nghệ vào quá trình sản xuất; tiếp tục duy trì sản phẩm OCOP; chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với nhu cầu thị trường và thích ứng biến đổi khí hậu. Tính sản xuất hàng hoá tập trung, quy mô lớn gắn với công nghiệp chế biến nông sản; nâng cao chất lượng và giá trị của rừng; bảo vệ và tăng cường tính đa dạng sinh học; tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân có cuộc sống gắn bó với nghề rừng, đảm bảo an ninh quốc phòng;...

c) Dịch vụ

Dựa vào các bảng 1.6, 1.7, hình 1.5 và thông tin trong bài, em hãy:

- Nhận xét tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (theo giá hiện hành) phân theo ngành kinh doanh ở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, giai đoạn 2015 – 2022.
- Nêu tình hình phát triển ngành dịch vụ ở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ngành dịch vụ có điều kiện thuận lợi để phát triển như nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; hệ thống cơ sở hạ tầng – vật chất đang được đầu tư; nguồn lao động dồi dào, trình độ chuyên môn cao; khoa học – công nghệ đang được áp dụng trong các lĩnh vực; tài nguyên du lịch đa dạng;...

Ngành dịch vụ của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày càng đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu kinh tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, chiếm 18,3% cơ cấu GRDP của tỉnh (năm 2023).

– Thương mại

Nội thương: hoạt động thương mại của tỉnh đang chuyển dịch mạnh mẽ theo cơ chế thị trường với tốc độ tăng trưởng cao. Hệ thống cơ sở bán buôn, bán lẻ phát triển rộng khắp các địa phương trong tỉnh, với 79 khu chợ và 18 siêu thị, trung tâm thương mại đang hoạt động. Năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hoá của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đạt 58,4 nghìn tỉ đồng, tăng 27,2 nghìn tỉ đồng so với năm 2015⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Niên giám thống kê tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, NXB Thống kê, năm 2023

Bảng 1.6. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (theo giá hiện hành) phân theo ngành kinh doanh ở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, giai đoạn 2015 – 2022

(Đơn vị: nghìn tỉ đồng)

Năm	Tổng số	Bán lẻ hàng hoá	Dịch vụ lưu trú, ăn uống	Du lịch, lữ hành	Dịch vụ khác
2015	47,0	31,2	7,4	0,3	8,1
2019	72,5	45,4	12,5	0,4	14,2
2022	93,4	58,4	11,3	0,2	23,5

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, NXB Thống kê, năm 2023)

Ngoại thương: năm 2023, tổng trị giá xuất, nhập khẩu hàng hoá tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đạt 49 121,87 triệu USD, trong đó, trị giá xuất khẩu đạt 24 303,12 triệu USD, trị giá nhập khẩu đạt 24 818,75 triệu USD⁽¹⁾. Một số mặt hàng xuất khẩu như dầu thô, sắt thép, hàng dệt may, thuỷ sản, giày dép,... Một số mặt hàng nhập khẩu như hoá chất, nguyên liệu may mặc, sắt thép, kim loại,...

– **Giao thông vận tải:** mạng lưới giao thông vận tải của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không ngừng được mở rộng, chất lượng vận tải ngày càng được nâng cao, đáp ứng nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của người dân. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tiếp tục được đầu tư và hoàn thiện, tiêu biểu là cụm bến cảng Cái Mép – Thị Vải phát huy hiệu quả ngày càng cao. Các tuyến giao thông quan trọng kết nối hệ thống cụm bến cảng Cái Mép – Thị Vải với quốc lộ 51 đã được triển khai đầu tư, qua đó góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế – xã hội. Năm 2022, doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải trên địa bàn tỉnh đạt 19 388,1 tỉ đồng, trong đó vận tải hành khách là 931,1 tỉ đồng, vận tải hàng hoá là 5 346,5 tỉ đồng, doanh thu hoạt động hỗ trợ vận tải đạt 13 060,5 tỉ đồng. Doanh thu dịch vụ cảng đạt 5 697,2 tỉ đồng, tăng 4,5%; khối lượng hàng hoá thông qua cảng là 71,7 triệu TTQ, giảm 6,79% so với năm 2021⁽²⁾.

Bảng 1.7. Số lượt hành khách và khối lượng hàng hoá vận chuyển của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, giai đoạn 2015 – 2022

Năm	Số lượt hành khách vận chuyển (triệu lượt người)	Khối lượng hàng hoá vận chuyển (triệu tấn)
2015	28,9	26,6
2019	33,6	38,7
2022	23,7	45,9

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, NXB Thống kê, năm 2023)

⁽¹⁾ Báo cáo số 530-BC/TU Báo cáo đánh giá giữa nhiệm kì thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu lần thứ VII, nhiệm kì 2020 – 2025, tháng 10 – 2023

⁽²⁾ Theo Cục Thống kê tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Thông cáo báo chí tình hình kinh tế – xã hội năm 2022, tháng 12 – 2022

Bưu chính viễn thông: mạng lưới bưu chính viễn thông phát triển nhanh dưới tác động của khoa học – công nghệ. Năm 2022, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có 1 622 số thuê bao điện thoại (tăng 371 số thuê bao so với năm 2015), 1 495,4 số thuê bao internet (tăng 909,8 số thuê bao so với năm 2015). Năm 2023, toàn tỉnh có 100% hộ gia đình có kết nối internet.

Du lịch: năm 2022, toàn tỉnh đón khoảng 6,2 triệu lượt khách nội địa. Doanh thu du lịch lũy hành đạt 174,3 tỉ đồng⁽¹⁾. Thành phố Vũng Tàu và huyện Xuyên Mộc là hai địa phương phát triển vượt bậc về du lịch.

II. VẤN ĐỀ MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Dựa vào thông tin trong bài, em hãy:

– Cho biết vấn đề môi trường hiện nay tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

– Nêu một số biện pháp để phát triển kinh tế bền vững ở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Phát triển bền vững ở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân và bảo vệ môi trường. Trong những năm qua, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã thực hiện chủ trương thu hút đầu tư dự án có chọn lọc, phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường, trong đó, ưu tiên các dự án công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Mặt khác, tỉnh hạn chế một số loại hình dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, như chế biến tinh bột sắn, chế biến mủ cao su, sản xuất hoá chất cơ bản, sản xuất thép, đặc biệt là thép xây dựng và phôi thép (trừ các dự án sản xuất thép chất lượng cao), sản xuất giấy các loại hoặc bột giấy, chế biến bột cá,...

Công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất công nghiệp được chính quyền địa phương quan tâm. Bên cạnh việc hỗ trợ đầu tư hệ thống quan trắc tự động nước thải ở các khu công nghiệp nhằm giảm thiểu sự cố môi trường, tỉnh cũng khuyến khích các doanh nghiệp chuyển đổi công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất và thực hiện kế hoạch sản xuất sạch hơn.

Hiện nay, chất lượng môi trường biển, nguồn lợi hải sản của tỉnh đang bị đe dọa từ hoạt động hàng hải trên hệ thống cảng, nước thải từ các khu công nghiệp, cơ sở chế biến thuỷ sản, quá trình đô thị hoá,... Trong giai đoạn 2022 – 2030, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã ban hành kế hoạch truyền thông 201/KH-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2022 về biển và đại dương nhằm thực hiện hiệu quả công tác truyền thông về biển và đại dương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; phát triển bền vững kinh tế biển. Từ đó, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, tạo sự đồng thuận, huy động sự tham gia của các cấp, các ngành, nhân dân trong công cuộc bảo vệ biển, đảo và phát triển bền vững kinh tế biển.



Hình 1.9. Lễ hội thả diều ở bãi biển Hồ Tràm, huyện Xuyên Mộc

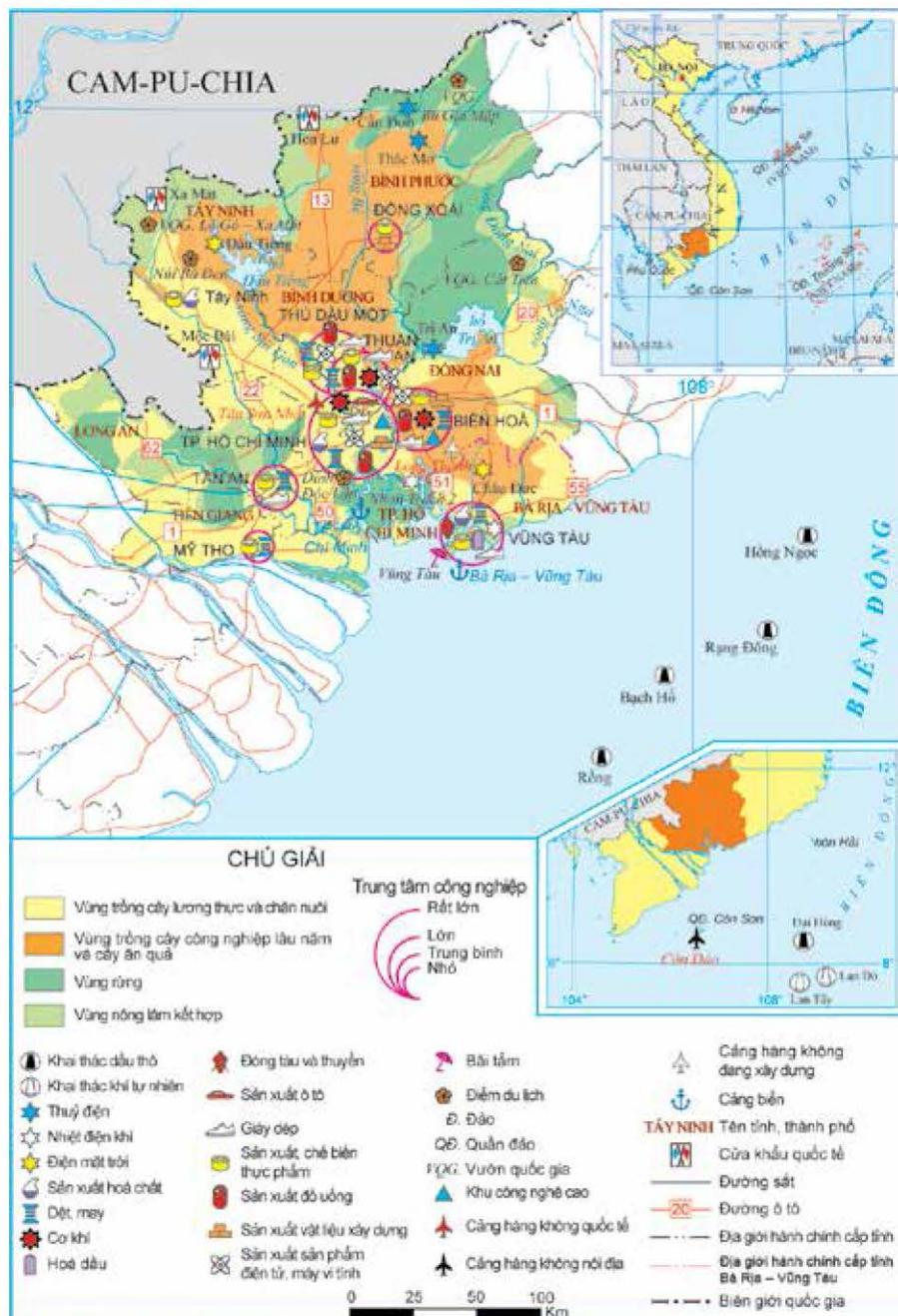
(Nguồn: baobariavungtau.com.vn)

⁽¹⁾ Niên giám thống kê tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, NXB Thống kê, năm 2023

III. TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU TRONG VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM PHÍA NAM

Dựa vào thông tin trong bài, em hãy trình bày vai trò của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là vùng phát triển năng động, đóng góp tỉ trọng lớn nhất trong cơ cấu GDP cả nước (năm 2022). Vùng bao gồm các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, Long An, Tây Ninh, Bình Phước, Tiền Giang.



Hình 1.10. Bản đồ kinh tế Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, năm 2022

(Nguồn: Hoàng Huế)

Trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Bà Rịa – Vũng Tàu là một trong những tỉnh có tốc độ phát triển kinh tế nhanh, được xác định là cực tăng trưởng quan trọng của vùng và của cả nước, đóng góp hơn 12% GRDP của vùng (năm 2022), đứng thứ tư trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam (sau Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương và Đồng Nai).

**Bảng 1.8. GRDP và tỉ lệ đóng góp GRDP của các tỉnh, thành phố
trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, năm 2022**

Tỉnh, thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh	Bình Dương	Đồng Nai	Bà Rịa – Vũng Tàu	Long An	Tây Ninh	Bình Phước	Tiền Giang
GRDP (nghìn tỉ đồng)	1 479,2	459,0	435,0	390,3	156,4	102,1	86,9	112,5
Tỉ lệ đóng góp trong GRDP của vùng (%)	45,9	14,2	13,5	12,1	4,9	3,2	2,7	3,5

(Nguồn: Tổng hợp từ Niên giám thống kê các tỉnh, thành phố, NXB Thống kê, năm 2023)

Cùng với sự phát triển của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và để đẩy mạnh giao lưu kinh tế với các tỉnh, thành trong vùng và cả nước, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từng bước đầu tư phát triển hạ tầng giao thông vận tải như xây dựng các tuyến đường cao tốc, đường sắt kết nối các tỉnh, các trung tâm công nghiệp trong vùng với cụm bến cảng Cái Mép – Thị Vải. Trong những năm gần đây, khối lượng hàng hoá qua cụm bến cảng Cái Mép – Thị Vải tăng nhanh. Theo thống kê của Cục Hàng hải Việt Nam, cụm bến cảng Cái Mép – Thị Vải chiếm hơn 16% tổng lượng hàng hoá xếp dỡ qua cảng biển toàn quốc, 35% lượng hàng container cả nước và 50% lượng hàng container khu vực phía Nam. Hằng năm, cụm bến cảng đóng góp cho ngân sách hơn 20 000 tỉ đồng thuế xuất, nhập khẩu.

Trong số các tỉnh, thành thuộc Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Bà Rịa – Vũng Tàu là tỉnh có lợi thế bậc nhất về tài nguyên dầu khí. Vùng biển tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có khoảng 400 triệu m³ dầu, chiếm 93,3% trữ lượng cả nước và khoảng trên 100 tỉ m³ khí tự nhiên, chiếm 16,2% trữ lượng cả nước⁽¹⁾. Dầu mỏ và khí tự nhiên ở vùng biển của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phân bố chủ yếu tại bể Cửu Long và bể Nam Côn Sơn. Hiện nay, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trở thành một trong những trung tâm khai thác và chế biến dầu khí lớn nhất nước ta, góp phần vào sự phát triển của tỉnh và của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đứng đầu trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam về sản lượng hải sản khai thác, đạt 355 706 tấn (năm 2022)⁽²⁾. Ngành khai thác hải sản của tỉnh đang

⁽¹⁾ Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

⁽²⁾ Niên giám thống kê Việt Nam, NXB Thống kê, năm 2023

có sự chuyển dịch sang đánh bắt xa bờ; công tác bảo vệ các nguồn lợi hải sản được tăng cường nên đã hạn chế tối đa hình thức đánh bắt huỷ diệt hệ sinh thái. Đồng thời, tỉnh cũng phát triển hàng nghìn ha mặt nước nuôi trồng thủy sản, có gần 200 doanh nghiệp chế biến thuỷ hải sản, trong đó nhiều doanh nghiệp được cấp chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu hải sản vào thị trường EU, đóng góp lớn vào trị giá xuất khẩu của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nói riêng và cả nước nói chung.

Trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Bà Rịa – Vũng Tàu là tỉnh có lợi thế bậc nhất về phát triển du lịch. Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được định hướng phát triển không chỉ là trung tâm du lịch cấp vùng, cấp quốc gia mà còn phát triển để trở thành trung tâm du lịch chất lượng cao, quy mô quốc tế với đa dạng các loại hình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, văn hoá, thể thao và các dịch vụ vui chơi, giải trí. Đây là cơ sở để tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát triển mạnh về kinh tế biển trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước. Một số chuỗi đô thị du lịch tiêu biểu như Vũng Tàu, Long Hải, Phước Hải, Lộc An, Hồ Tràm, Bình Châu và khu du lịch quốc gia Côn Đảo. Một số dự án mới đã đưa vào khai thác, góp phần phát triển sản phẩm du lịch chất lượng cao như ở thành phố Vũng Tàu, huyện Xuyên Mộc, huyệt Đất Đỏ,...



LUYỆN TẬP

Lựa chọn một trong ba ngành kinh tế (công nghiệp; nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản; dịch vụ) của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, hoàn thành thông tin theo mẫu dưới đây vào vở:

Ngành kinh tế	Điều kiện phát triển	Tình hình phát triển	Một số ngành nổi bật	Tác động đến môi trường
?	?	?	?	?



VĂN DỤNG

Địa phương em sinh sống đang phát triển mạnh ngành kinh tế nào? Hãy sưu tầm tư liệu và trình bày về thế mạnh, tình hình phát triển ngành kinh tế đó.

Chủ đề



LỊCH SỬ TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 2023



MỤC TIÊU

- Tóm tắt được những nét chính của phong trào dân tộc dân chủ những năm 1918 – 1935, 1936 – 1939 ở Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Khái quát được ách thống trị của Pháp – Nhật và cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Bà Rịa – Vũng Tàu từ năm 1939 đến năm 1945.
- Trình bày được ý nghĩa thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Khái quát được những biện pháp chủ yếu của chính quyền cách mạng để xây dựng, củng cố chính quyền, chuẩn bị kháng chiến trong năm đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Trình bày được những nét chính về diễn biến, nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) và chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) của nhân dân Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Trình bày được những thành tựu nổi bật của Bà Rịa – Vũng Tàu trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975 – 2023).



KHỞI ĐỘNG

Dựa vào hiểu biết của bản thân, hãy kể tên một số anh hùng, liệt sĩ hoặc di tích lịch sử gắn liền với lịch sử tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ năm 1918 đến năm 2023 mà em biết.



KHÁM PHÁ

I. NHÂN DÂN BÀ RỊA – VŨNG TÀU ĐẦU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1918 – 1945)

1. Đầu tranh giải phóng dân tộc (1918 – 1939)

Dựa vào thông tin dưới đây, trình bày những nội dung chủ yếu của phong trào giải phóng dân tộc dân chủ những năm 1918 – 1939 tại Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trong những năm 1918 – 1930, các phong trào yêu nước như phong trào “hội kín” tiếp tục phát triển tại Bà Rịa – Vũng Tàu.

Từ năm 1931, các đảng viên cộng sản như: Hồ Tri Tân, Nguyễn Văn Long, Trần Văn Cừ từ nhiều nơi về Bà Rịa để tránh sự khủng bố của địch đã tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin, xây dựng cơ sở cách mạng, chuẩn bị thành lập chi bộ đảng cộng sản.

Đầu năm 1932, Hồ Tri Tân, Trần Văn Ý và Nguyễn Văn Liên thành lập Hội Châu Viên kết nghĩa. Hội Châu Viên kết nghĩa tổ chức treo cờ đỏ búa liềm và rải truyền đơn tại Bà Rịa, Long Điền và Đất Đỏ.

Tháng 02 – 1934, Hồ Tri Tân, Trần Văn Cừ, Nguyễn Văn Long họp tại nhà ông Trần Bá Thiên tại xã Phước Hải, quận Đất Đỏ (nay là thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ) và thành lập Chi bộ cộng sản⁽¹⁾ do Trần Văn Cừ giữ chức Bí thư.

Từ năm 1936, hưởng ứng phong trào Đông Dương Đại hội do Đảng Cộng sản Đông Dương phát động, ở Bà Rịa – Vũng Tàu, các uỷ ban hành động được thành lập nhằm thu thập nguyện vọng của nhân dân để gửi phái đoàn của Quốc hội Pháp sắp sang Đông Dương điều tra tình hình, một số hội nghề nghiệp ra đời (Hội tương tế thợ may Phước Tỉnh, Hội tương tế vận tải Phước Tỉnh,...) nhằm tập hợp, vận động quần chúng đấu tranh đòi các quyền tự do, dân sinh, dân chủ.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ cộng sản Phước Hải, một số cuộc đấu tranh của công nhân đã diễn ra ở Phước Lễ (Bà Rịa), Phước Hải (Đất Đỏ), Bình Ba, Xà Bang, Sông Cầu (Châu Đức),... buộc giới chủ phải giải quyết một phần yêu sách cho công nhân. Báo chí công khai của Đảng được đưa về Bà Rịa – Vũng Tàu góp phần cổ vũ phong trào đấu tranh của nhân dân địa phương.

Thông qua phong trào đấu tranh công khai, hợp pháp, các đảng viên cộng sản vận động thành lập các chi bộ Đảng. Vào thời gian này, tỉnh Bà Rịa có các Chi bộ Đảng: Phước Hải, Long Mỹ, Bình Ba – Xà Bang⁽²⁾. Đầu năm 1937, Ban cán sự Đảng tỉnh Bà Rịa được thành lập do Trương Văn Bang làm Bí thư.

⁽¹⁾ Đây là Chi bộ cộng sản đầu tiên của tỉnh Bà Rịa (nay là tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) được thành lập.

⁽²⁾ Uỷ ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, 2005, *Địa chí Bà Rịa – Vũng Tàu*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, trang 930.

Đầu năm 1939, Pháp đàn áp phong trào dân chủ tại Đông Dương. Cuộc đấu tranh của nhân dân ta chuyển sang một giai đoạn mới: trực tiếp đấu tranh giành chính quyền.

2. Khởi nghĩa giành chính quyền (1939 – 1945)

Dựa vào thông tin dưới đây, em hãy:

- Trình bày khái quát ách thống trị của Pháp – Nhật và cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Bà Rịa – Vũng Tàu từ năm 1939 đến năm 1945.
- Cho biết ý nghĩa thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Bà Rịa – Vũng Tàu.

a) Chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền

Năm 1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Chính phủ Pháp đầu hàng phát xít Đức. Quân Nhật xâm lược Đông Dương. Năm 1941, quân Nhật chiếm đóng Bà Rịa – Vũng Tàu. Pháp – Nhật cấu kết đàn áp, bóc lột nhân dân ta.

Thực dân Pháp tăng cường khủng bố phong trào cách mạng, bắt lính, tăng thuế, sa thải công nhân, viên chức, giảm tiền lương, tăng giờ làm.

Phát xít Nhật huy động công nhân xây dựng sân bay, công trình quân sự, vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm. Ở nông thôn, phát xít Nhật hạn chế nông dân trồng cây lương thực, bắt trồng cây bông, gai để làm nguyên liệu phục vụ cho chiến tranh.

Sau khi Nhật đảo chính Pháp, các đồn điền cao su, cơ sở sản xuất bị đóng cửa, công nhân thất nghiệp gia tăng; sưu cao, thuế nặng, hàng tiêu dùng khan hiếm làm cho đời sống của nhân dân Bà Rịa – Vũng Tàu ngày càng khó khăn, cơ cực.

Dưới ách thống trị của Pháp – Nhật, mâu thuẫn giữa dân tộc ta với thực dân, phát xít trở nên gay gắt, các tầng lớp nhân dân sẵn sàng đứng lên lật đổ ách thống trị, giành lại độc lập, tự do.

Trước tình hình trên, Xứ uỷ Nam Kỳ chủ trương chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, đẩy mạnh công tác binh vận. Tại Vũng Tàu, Xứ uỷ xúc tiến việc xây dựng cơ sở trong đội ngũ binh lính người Việt tham gia quân đội Pháp. Tại Bà Rịa, một số cơ sở Đảng trong các đồn điền cao su ở Bình Ba, Xà Bang (Châu Đức) tích cực hoạt động, vận động công nhân tham gia cách mạng.

Từ năm 1943, Dương Bạch Mai được Xứ uỷ Nam Kỳ phân công chỉ đạo việc xây dựng lại các tổ chức cách mạng ở Bà Rịa – Vũng Tàu. Các đoàn thể quần chúng như: Hội Truyền bá quốc ngữ, Hội Lương hữu, nhóm Thanh niên cứu quốc Vũng Tàu,... được thành lập nhằm tập hợp quần chúng, chuẩn bị lực lượng để giành chính quyền.

Tháng 5 – 1945, phong trào Thanh niên Tiền phong ra đời tại Sài Gòn, lan nhanh đến Bà Rịa – Vũng Tàu và được đông đảo nhân dân hưởng ứng tham gia. Lực lượng Thanh niên Tiền phong phát triển nhanh chóng và quản lý các làng xã, thay cho hệ thống tề xã của địch đang khủng hoảng trầm trọng.

Tháng 6 – 1945, Chi bộ Bà Rịa được thành lập và lãnh đạo phong trào Thanh niên Tiền phong. Chi bộ chủ trương thành lập các đội thanh niên xung phong, sắm sửa vũ khí, luyện tập quân sự, tiến tới tổng khởi nghĩa khi thời cơ đến.

b) *Khởi nghĩa giành chính quyền*

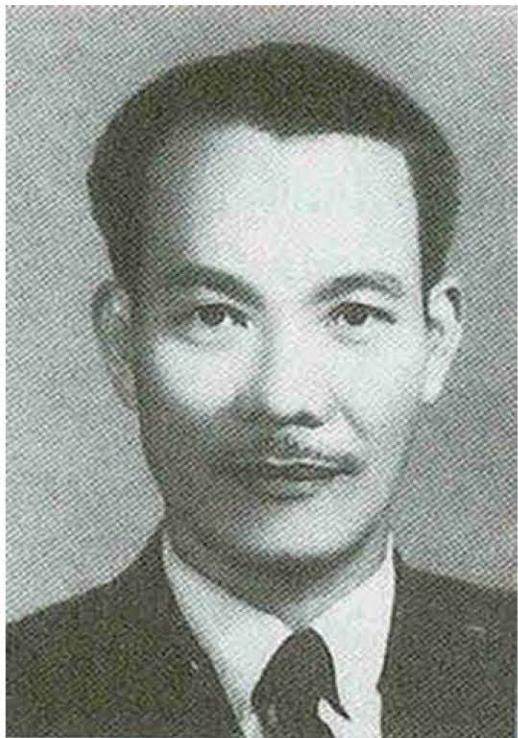
Ngày 15 – 8 – 1845, Nhật Bản chính thức tuyên bố đầu hàng Đồng Minh. Thời cơ tổng khởi nghĩa đã đến. Ngày 23 – 8 – 1945, chi bộ Bà Rịa họp tại Long Điện quyết định huy động lực lượng Thanh niên Tiền phong và đồng bào toàn tỉnh về trung tâm tỉnh lị Bà Rịa để giành chính quyền, thành lập Ủy ban khởi nghĩa tỉnh.

Tại Bà Rịa, ngày 25 – 8 – 1945, trước cuộc mít tinh của một vạn quần chúng tại trung tâm tỉnh lị Bà Rịa, Ủy ban khởi nghĩa tuyên bố nền độc lập của nhân dân Bà Rịa. Tại Vũng Tàu, ngày 28 – 8 – 1945, theo hiệu triệu của Ủy ban khởi nghĩa, đông đảo quần chúng tập trung tại sân vận động Lam Sơn dự mít tinh. Ông Dương Bạch Mai long trọng tuyên bố: “Từ giờ phút này, chính quyền thực sự về tay nhân dân”.

Tại Côn Đảo, từ cuối tháng 8 – 1945, những người cộng sản đã làm chủ tình hình. Xứ uỷ Nam Kỳ chủ trương phải nhanh chóng giải phóng Nhà tù Côn Đảo và đưa tù nhân chính trị về đất liền. Từ ngày 23 – 9 – 1945, sau nhiều nỗ lực, 1 800 tù chính trị được đưa về đất liền và tham gia ngay vào hoạt động cách mạng tại các địa phương. Ngày 02 – 9 – 1945, tại Bà Rịa, hàng nghìn người dân tập trung tại Quảng trường trung tâm, mít tinh mừng “ngày Độc lập”.

c) *Ý nghĩa lịch sử*

Khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi tại Bà Rịa – Vũng Tàu đã lật đổ ách thống trị của Pháp – Nhật, giành lại nền độc lập cho dân tộc, quyền tự do cho nhân dân, góp phần vào thắng lợi chung của toàn dân tộc trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.



Hình 2.1. Dương Bạch Mai (1904 – 1964)

(Nguồn: Bảo tàng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

II. NHÂN DÂN BÀ RỊA – VŨNG TÀU KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP XÂM LƯỢC (1945 – 1954)

1. Xây dựng chính quyền cách mạng, giải quyết một số khó khăn, chuẩn bị kháng chiến (1945 – 1946)

Dựa vào thông tin dưới đây, khái quát những biện pháp chủ yếu để xây dựng, củng cố chính quyền, chuẩn bị kháng chiến của chính quyền cách mạng trong năm đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 tại Bà Rịa – Vũng Tàu.

a) Xây dựng chính quyền cách mạng

Sau khi giành được chính quyền, Uỷ ban hành chính tỉnh Bà Rịa⁽¹⁾ được thành lập. Mặt trận Việt Minh tỉnh và các đoàn thể cứu quốc ra đời.

Tháng 12 – 1945⁽²⁾, Hội nghị hợp nhất các cơ quan quân – dân – chính – đảng⁽³⁾ hai tỉnh Bà Rịa và Vũng Tàu tổ chức tại Đất Đỏ, chủ trương củng cố tổ chức Đảng và Mặt trận Việt Minh.

Ngày 06 – 01 – 1946, cùng với nhân dân cả nước, lần đầu tiên trong lịch sử, nhân dân Bà Rịa – Vũng Tàu nô nức đi bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội. Ông Dương Bạch Mai được cử tri tín nhiệm, trở thành đại biểu của tỉnh Bà Rịa trong Quốc hội Khoá I.

b) Góp phần giải quyết nạn đói, nạn đốt, khó khăn về tài chính

Hưởng ứng phong trào “diệt giặc đói, diệt giặc đốt, diệt giặc ngoại xâm” của Chính phủ, nhân dân Bà Rịa – Vũng Tàu tổ chức quyên góp lúa gạo ủng hộ đồng bào miền Bắc, miền Trung vượt qua nạn đói. Đông đảo nhân dân tích cực tham gia các lớp bình dân học vụ để xoá nạn mù chữ, tự nguyện ủng hộ tiền, vàng, bạc cho cách mạng.

c) Chuẩn bị kháng chiến

Ngày 23 – 9 – 1945, quân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn. Cùng với nhân dân Nam Bộ, nhân dân Bà Rịa – Vũng Tàu tích cực chuẩn bị kháng chiến. Dưới sự chỉ đạo của uỷ ban Việt Minh các cấp, lực lượng vũ trang tích cực luyện tập, rèn đúc vũ khí, tăng cường tuần tra, canh gác các tuyến đường giao thông, bờ biển, săn sàng chặn đánh quân Pháp. Chính quyền các xã: Long Hương, Phước Lễ (Bà Rịa) phối hợp với lực lượng Quốc gia tự vệ cuộc khảo sát Núi Dinh, khu Rừng Sác⁽⁴⁾ để lập căn cứ chuẩn bị kháng chiến.

2. Kháng chiến chống Pháp xâm lược (1945 – 1954)

Dựa vào thông tin dưới đây, trình bày những nét chính về diễn biến và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược (1945 – 1954) của quân dân Bà Rịa – Vũng Tàu.

⁽¹⁾ Tỉnh Bà Rịa gồm có tỉnh lị Bà Rịa và các quận: Long Điền, Đất Đỏ và Cơ Trạch.

⁽²⁾ Cuối năm 1945, tỉnh Vũng Tàu sáp nhập vào tỉnh Bà Rịa. Vũng Tàu trở thành một quận của tỉnh Bà Rịa.

⁽³⁾ Gồm: lực lượng vũ trang, đoàn thể quần chúng nhân dân, chính quyền, tổ chức đảng các cấp.

⁽⁴⁾ Khu Rừng Sác nay thuộc ấp Long Hoà, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa.

a) Buổi đầu kháng chiến chống Pháp (1945 – 1946)

Cuối năm 1945, cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp đang lan dần đến địa bàn tỉnh. Nhân dân Bà Rịa – Vũng Tàu khẩn trương chuẩn bị kháng chiến. Đầu năm 1946, quân Pháp đánh chiếm Xuân Lộc và Long Thành⁽¹⁾, chuẩn bị tấn công Bà Rịa.

Theo lệnh của Uỷ ban hành chính tỉnh, nhân dân Bà Rịa – Vũng Tàu sẵn sàng “tiêu thổ kháng chiến”, bất hợp tác với Pháp. Trên lộ 2⁽²⁾, công nhân đắp ụ, chặt cây án ngữ trên đường, tháo gỡ nhà xưởng, máy móc chuyển vào rừng.

Ngày 09 – 02 – 1946, quân Pháp đánh chiếm Bà Rịa, Long Điền, Đất Đỏ, Vũng Tàu⁽³⁾. Quân ta anh dũng chặn đánh quân Pháp, tổ chức tập kích, gây cho chúng nhiều tổn thất. Để bảo toàn lực lượng, các cơ quan lãnh đạo, lực lượng vũ trang của ta rút về Long Mỹ (Đất Đỏ), Rừng Sác, Long Hương (Bà Rịa), Bà Trao – Núi Nứa (Vũng Tàu) xây dựng căn cứ, bước vào cuộc kháng chiến lâu dài.

b) Xây dựng củng cố lực lượng, đẩy mạnh cuộc kháng chiến (1946 – 1950)

Hưởng ứng *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* (ngày 19 – 12 – 1946) của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Mặt trận Việt Minh tỉnh Bà Rịa phát động toàn dân đứng lên chống Pháp. Tháng 4 – 1947, Tỉnh uỷ Bà Rịa lâm thời được thành lập tại căn cứ Long Mỹ (Đất Đỏ). Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ lâm thời và Mặt trận Việt Minh, quân dân Bà Rịa – Vũng Tàu tích cực chuẩn bị và đẩy mạnh cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, tiếp tục giành được những thắng lợi quan trọng trên các lĩnh vực.

– Về chính trị

Các đoàn thể như: Đội tuyên truyền xung phong tỉnh, các đoàn thể cứu quốc, Hội Mẹ chiến sĩ và Hội Phụ nữ cứu quốc được củng cố. Công cuộc vận động nhân dân ủng hộ kháng chiến được đẩy mạnh.

Tháng 4 – 1948, Uỷ ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Bà Rịa được thành lập. Các uỷ ban kháng chiến hành chính các quận, xã ra đời nhằm tăng cường sự lãnh đạo của các cấp chính quyền đối với cuộc kháng chiến.

– Về quân sự

Tỉnh uỷ chủ trương đẩy mạnh việc xây dựng căn cứ phát triển chiến tranh du kích. Các căn cứ địa cách mạng như: Xuyên Mộc, Phước Bửu, Lộc An (Xuyên – Phước – Lộc) được xây dựng và tiếp tục mở rộng về hướng Cơ Trạch⁽⁴⁾. Ta cũng chủ trương rút dân từ

⁽¹⁾ Nay thuộc tỉnh Đồng Nai.

⁽²⁾ Nay là quốc lộ 56.

⁽³⁾ Ngày 09 – 02 – 1946, quân Pháp chia làm hai cánh: cánh thứ nhất từ Long Thành, theo quốc lộ 15 (nay là quốc lộ 51) tiến đánh Bà Rịa; cánh thứ hai từ Xuân Lộc, theo lộ 2, đánh chiếm Bà Rịa, Long Điền, Đất ĐỎ, Vũng Tàu.

⁽⁴⁾ Về sau, căn cứ Xuyên – Phước – Lộc mang tên là chiến khu Xuyên – Phước – Cơ (Xuyên Mộc, Phước Bửu, Cơ Trạch).

các vùng bị địch tạm chiếm ra khu căn cứ. Chiến khu Long Mỹ (chiến khu Minh Đạm) hình thành từ buổi đầu kháng chiến đã trở thành căn cứ của huyện Long Điền – Đất Đỏ⁽¹⁾.

Các lực lượng vũ trang của tỉnh gây cho quân Pháp nhiều tổn thất qua các trận phục kích tại: Dốc cây Cám (trên lộ 23⁽²⁾), Đá Giăng (trên lộ 44⁽³⁾), đồn Bến Đình, đồn Nhà máy nước (Vũng Tàu). Phong trào chiến tranh du kích cũng phát triển mạnh tại các xã: Tam Phước, Hắc Lăng, An Ngãi, Phước Tỉnh (Long Điền). Vùng giải phóng được mở rộng.

Trong những năm 1948 – 1949, nhân dân Long Phước (Bà Rịa) tổ chức đào hầm bí mật để cất giấu lương thực, trú ẩn, chiến đấu chống lại các trận càn của địch.

– Về kinh tế

Tại vùng địch tạm chiếm, ta phát động phong trào phá hoại kinh tế của địch. Tổ chức Công đoàn tỉnh (thành lập năm 1947) vận động công nhân trong các đồn điền cao su của Pháp đấu tranh đòi tăng lương, giảm giờ làm, đập chén đựng mủ, chặt phá cây cao su. Tại vùng căn cứ, chính quyền cách mạng hỗ trợ đồng bào thiểu số về công cụ, hướng dẫn kỹ thuật canh tác ruộng rẫy, chăn nuôi; mua các mặt hàng thiết yếu (muối, vải, công cụ) bán lại cho đồng bào với giá rẻ, tổ chức thu mua lâm sản (dầu chai, mây, lá buông) của đồng bào để bán ra ngoài vùng địch tạm chiếm.

– Về văn hoá, giáo dục

Các hoạt động văn hoá, giáo dục, y tế, thông tin tuyên truyền đạt được những tiến bộ đáng kể. Trong vùng căn cứ, ta mở các trường Thiếu sinh quân, trường Bổ túc văn hoá, bệnh viện, phong trào xoá nạn mù chữ, xây dựng đời sống mới,... được nhân dân tích cực tham gia. Đa số nhân dân đã thoát nạn mù chữ, đoàn văn công tổ chức biểu diễn văn nghệ, xuất bản báo chí để phản ánh, tuyên truyền, vận động, giáo dục nhân dân tham gia kháng chiến.

c) Cùng cả nước đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi (1951 – 1954)

Những năm 1951 – 1952, địch tập trung lực lượng đánh phá các trục lộ, vùng căn cứ của ta bắn giết trâu bò, đốt phá nhà cửa, phá hoại mùa màng. Năm 1951, quân Pháp càn vào Phú Mỹ, Hắc Dịch (Phú Mỹ) âm mưu phá huỷ xưởng quân giới của ta tại Phú Mỹ. Ta tổ chức chống càn, bảo vệ công xưởng, huy động dân công chuyển xưởng quân giới từ Phú Mỹ về chiến khu Đ.

Năm 1953, quân Pháp chiếm lại quốc lộ 15, chiếm xã Mỹ Xuân (Phú Mỹ), uy hiếp vùng du kích của ta. Trước tình hình đó, Tỉnh uỷ chủ trương tập trung lực lượng, bảo vệ căn cứ

⁽¹⁾ Năm 1948, Bí thư huyện uỷ Long Điền là Bùi Công Minh và Phó Bí thư huyện uỷ là Mạc Thanh Đạm hi sinh trong một trận phục kích của Pháp. Để tưởng nhớ công lao của ông, Đảng bộ địa phương đổi tên chiến khu Long Mỹ thành chiến khu Minh Đạm. Dãy núi Châu Long, Châu Viễn gắn liền với căn cứ cũng được gọi là núi Minh Đạm.

⁽²⁾ Nay là quốc lộ 55, đoạn đi qua xã Láng Dài (huyện Đất Đỏ).

⁽³⁾ Nay là tỉnh lộ 44A, đoạn đi qua xã Phước Hưng (huyện Long Điền).

Xuyên – Phước – Cơ, xây dựng lại cơ sở vùng bị địch tạm chiếm, vận động nhân dân tiếp tế lương thực cho kháng chiến.

Từ năm 1953 – đầu năm 1954, quân địch tại Bà Rịa – Vũng Tàu suy yếu, co cụm trong các đồn bốt. Nắm thời cơ, các lực lượng vũ trang của tỉnh phối hợp tấn công diệt đồn Chợ Bến (Long Điền), diệt đồn Sập (Đất Đỏ), phục kích quân Pháp trên lộ 23, bắn phá đồn Long Tân (Đất Đỏ),...

d) Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Pháp

Cuộc kháng chiến chống Pháp ở Bà Rịa – Vũng Tàu thắng lợi là nhờ vào sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng bộ, chính quyền các cấp đã huy động được sức mạnh toàn dân tham gia, ủng hộ cuộc kháng chiến. Nhân dân Bà Rịa – Vũng Tàu giàu lòng yêu nước, phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, vượt qua khó khăn, gian khổ, anh dũng chiến đấu, hi sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Bà Rịa – Vũng Tàu đã góp phần vào thắng lợi chung của dân tộc, buộc Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương, mở ra một thời kì phát triển mới của lịch sử dân tộc nói chung, lịch sử Bà Rịa – Vũng Tàu nói riêng.

III. NHÂN DÂN BÀ RỊA – VŨNG TÀU KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 – 1975)

1. Đấu tranh chống chế độ Mỹ – Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng, phát động phong trào đấu tranh vũ trang (1954 – 1960)

Dựa vào thông tin dưới đây, trình bày những nội dung chính về cuộc đấu tranh chống chế độ Mỹ – Diệm của nhân dân Bà Rịa – Vũng Tàu (1954 – 1960).

a) Đấu tranh chống chế độ Mỹ – Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng (1954 – 1960)

Sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ (1954) ký kết, Chính quyền Ngô Đình Diệm phát động chiến dịch “tố cộng”, “diệt cộng” khủng bố, đàn áp phong trào cách mạng miền Nam.

Tại Bà Rịa – Vũng Tàu, địch tiến hành lùng bắt, cầm tù những người kháng chiến cũ và quần chúng yêu nước. Trong hai năm (1954 – 1955), nhiều cuộc đấu tranh chính trị của quần chúng đã nổ ra, đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, chống khủng bố, đàn áp, tiêu biểu như: cuộc bãi công của công nhân cao su Bình Ba, Xà Bang, Xuân Sơn (Châu Đức), các nghiệp đoàn tại Vũng Tàu.

Tháng 7 – 1956, Mỹ – Diệm mở chiến dịch “Trương Tấn Bửu”, đàn áp khốc liệt phong trào cách mạng tại các đồn điền cao su: Bình Ba, Xuân Sơn, Sông Cầu (Châu Đức). Nhiều cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng bị địch bắt, nhiều cơ sở đảng bị phá vỡ. Trước sự khủng bố của địch, nhân dân Bà Rịa – Vũng Tàu vẫn một lòng trung kiên với cách mạng, sẵn sàng chuyển sang khởi nghĩa vũ trang khi có lệnh.

b) Phát động các cuộc đấu tranh (1960)

Thực hiện Nghị quyết lần thứ 15 (tháng 01 – 1959) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tháng 12 – 1960, Tỉnh uỷ Bà Rịa phát động nhân dân nổi dậy tấn công địch, diệt ác, phá kìm, giành quyền làm chủ xã, ấp. Quân dân Bà Rịa – Vũng Tàu từng bước kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và bình vận nổi dậy tấn công địch.

Ở Châu Đức, quân ta tiến công đồn Bình Ba (tháng 3 – 1960); nhân dân Ngãi Giao, Xuân Sơn, Sông Cầu nổi dậy phá thế kìm kẹp, làm chủ xã ấp.

Ở Bà Rịa, nhân dân Hoà Long, Long Phước tự vũ trang, nổi dậy khống chế lực lượng dân vệ, truy bắt ác ôn.

Ở Xuyên Mộc, quân ta diệt đồn dân vệ Xóm Rẫy (tháng 3 – 1960).

Ở Long Đất (Long Điền – Đất Đỏ), Đội vũ trang tuyên truyền huyện tổ chức tấn công đồn Long Mỹ (tháng 6 – 1960).

Ở Phú Mỹ, ta tiêu diệt bốt Hắc Dịch; giải phóng hoàn toàn xã Hắc Dịch.

Các cuộc đấu tranh của quân dân Bà Rịa – Vũng Tàu đã đánh dấu phong trào cách mạng ở địa phương chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

2. Đẩy mạnh tiến công địch, góp phần đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ (1961 – 1965)

Dựa vào thông tin dưới đây, trình bày những thắng lợi của quân dân Bà Rịa – Vũng Tàu trong chiến đấu góp phần đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ.

Từ cuối năm 1961, để đối phó với phong trào cách mạng miền Nam, Mỹ phải chuyển sang chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965). Năm 1962, chính quyền Sài Gòn triển khai lập “Ấp chiến lược” trên toàn miền Nam.

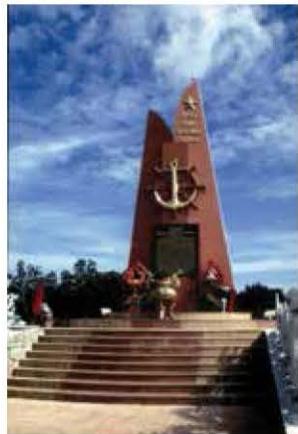
Tại Bà Rịa – Vũng Tàu, địch gom dân, lập “Ấp chiến lược kiểu mẫu” tại An Nhứt (Long Điền), Hoà Long (Bà Rịa), Bình Giã, Đức Thạnh (Châu Đức), thiết lập hệ thống đồn bốt, tiến hành các cuộc hành quân càn quét nhằm tiêu diệt lực lượng của ta.

Sau hơn một năm đấu tranh vũ trang, ta đã giải phóng hoàn toàn căn cứ: Hắc Dịch, Châu Pha (Phú Mỹ); giải phóng phần lớn các xã: Hội Mỹ, Long Mỹ, Phước Hải (Đất Đỏ), Tam Phước (Long Điền). Tỉnh uỷ Bà Rịa phát động nhân dân phá “Ấp chiến lược”. Đến giữa năm 1964, tại huyện Xuyên Mộc, ta đã phá hầu hết các “Ấp chiến lược”, giải phóng 2/3 diện tích và dân cư. Tại các huyện khác, ta đã phá gần 80% “Ấp chiến lược”.

Trên mặt trận quân sự, quân dân Bà Rịa – Vũng Tàu liên tục tiến công địch, đập tan các cuộc hành quân của chúng, giành nhiều thắng lợi. Tháng 3 – 1963, địch mở trận càn vào Long Phước (Bà Rịa). Quân ta dựa vào địa đạo, giao thông hào, các ụ chiến đấu đánh trả quyết liệt, đập tan trận càn của địch. Đầu ngày 03 – 10 – 1963, chuyến tàu đầu tiên chở 20 tấn vũ khí từ miền Bắc chi viện cho chiến trường Đông Nam Bộ cũng đã cập bến Lộc An (Xuyên Mộc).



Hình 2.2. Một trong những chiếc tàu không số vận chuyển vũ khí từ miền Bắc chỉ viện cho miền Nam
(*Nguồn: Bảo tàng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu*)



Hình 2.3. Di tích lịch sử cách mạng bến Lộc An (huyện Xuyên Mộc)
(*Nguồn: Hoàng Chương*)

Nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, Bộ chỉ huy Miền và Quân khu quyết định mở chiến dịch Bình Giã⁽¹⁾ (Bà Rịa). Quân dân Bà Rịa – Vũng Tàu tích cực tham gia chiến dịch. Đêm ngày 02, rạng sáng ngày 03 – 12 – 1964, quân ta tấn công Bình Giã mở màn chiến dịch. Ngày 07 – 01 – 1965, chiến dịch kết thúc thắng lợi.

Chiến thắng Bình Giã của quân dân Bà Rịa – Vũng Tàu đã góp phần làm phá sản về cơ bản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ.



Hình 2.4. Quân ta bắn rơi máy bay địch tại Bình Giã
(*Nguồn: Bảo tàng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu*)

3. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, góp phần làm phá sản chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ (1965 – 1968)

Đọc thông tin dưới đây, nêu những thắng lợi của quân dân Bà Rịa – Vũng Tàu trong chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ.

Sau thất bại của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, năm 1965, Mỹ đưa quân Mỹ và quân các nước đồng minh của Mỹ vào miền Nam tham chiến, thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.

⁽¹⁾ Hiện nay, xã Bình Giã thuộc huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tại Bà Rịa – Vũng Tàu, quân Mỹ, quân Úc và quân Tân Tây Lan⁽¹⁾ đổ bộ lên cảng Rạch Dừa (Vũng Tàu),... Quân Mỹ phối hợp với quân Úc, quân đội Sài Gòn mở hàng loạt các trận càn vào vùng giải phóng để gom dân trở lại các “ấp chiến lược”, đánh phá ác liệt các vùng căn cứ của ta.

Với ý chí “quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược”, quân dân Bà Rịa – Vũng Tàu anh dũng chiến đấu và liên tiếp giành thắng lợi.

Ngày 10 – 4 – 1966, các lực lượng vũ trang của ta phối hợp tiến công, tiêu diệt một tiểu đoàn quân Mỹ tại Tầm Bó (Châu Đức). Đây là trận đầu đánh thắng quân Mỹ của quân dân Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tháng 6 – 1966, bộ đội huyện Long Đất phối hợp với du kích đập tan trận càn của quân Mỹ, quân Nam Triều Tiên, quân đội Sài Gòn vào căn cứ Minh Đạm.

Tháng 01 – 1968, tại căn cứ của tỉnh ở phía Bắc sông Ray, phái viên của Trung ương Cục truyền đạt nhiệm vụ, kế hoạch tiến công và nỗi dậy Xuân Mậu Thân 1968 trên địa bàn tỉnh. Ngày 02 – 02 – 1968, các cánh quân của ta nổ súng tấn công địch tại thị xã Bà Rịa và các huyện lị khác trong tỉnh, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, làm chủ địa bàn trong nhiều ngày. Địch phản kích dữ dội, để bảo toàn lực lượng, quân ta rút ra các vùng ven.

4. Kiên trì tiến công và nổi dậy, góp phần làm phá sản chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mỹ (1969 – 1972)

Đọc thông tin dưới đây, nêu những thắng lợi của quân dân Bà Rịa – Vũng Tàu trong chiến đấu góp phần đánh bại chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mỹ.

Đầu năm 1969, quân Mỹ và quân các nước đồng minh của Mỹ rút dần ra khỏi miền Nam, tăng cường lực lượng quân đội Sài Gòn, đẩy mạnh bình định nông thôn.

Tại Bà Rịa – Vũng Tàu, trong những năm 1969 – 1971, địch đẩy mạnh bình định, nhằm tạo cho quân đội Sài Gòn một thế đứng sau khi Mỹ rút quân, gây cho ta nhiều tổn thất. Nhiệm vụ của quân dân Bà Rịa – Vũng Tàu lúc này là củng cố và xây dựng lực lượng, đánh bại âm mưu bình định của địch, tiến lên đánh bại chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mỹ.

Đầu năm 1972, quân ta tiến công Xuân Lộc, Long Điền, Đất Đỏ, đập tan âm mưu bình định của địch, giải phóng một số xã ấp, mở rộng vùng giải phóng. Đến cuối năm 1972, toàn tỉnh đã có 80 ấp và một số cơ sở đồn điền cao su hoàn toàn giải phóng⁽²⁾.

⁽¹⁾ Tức là New Zealand (phiên âm tiếng Việt: Niu Di-lân, Hán – Việt: Tân Tây Lan).

⁽²⁾ Tháng 8 – 1972, Trung ương Cục miền Nam quyết định thành lập lại tỉnh Bà Rịa – Long Khánh gồm các huyện: Định Quán, Cao Su – Xuân Lộc, Long Đất, Xuyên Mộc, Châu Đức và các thị xã: Long Khánh, Bà Rịa, Cấp (Vũng Tàu).

5. Chống địch lấn chiếm, phá hoại Hiệp định Pa-ri, Tổng tiến công và nổi dậy giải phóng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (1973 – 1975)

Dựa vào thông tin dưới đây, nêu những thắng lợi của quân dân Bà Rịa – Vũng Tàu trong chiến đấu chống địch lấn chiếm, phá hoại Hiệp định Pa-ri, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.

Năm 1973, thất bại nặng nề trong cuộc chiến tranh Việt Nam, Mỹ phải ký Hiệp định Pa-ri, rút quân ra khỏi nước ta nhưng tiếp tục viện trợ cho chính quyền Sài Gòn. Chính quyền Sài Gòn ngang nhiên phá hoại Hiệp định Pa-ri, mở nhiều cuộc hành quân “bình định – lấn chiếm” vùng giải phóng.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 21 của Đảng, quân dân Bà Rịa – Long Khánh kiên quyết đánh trả những cuộc hành quân lấn chiếm của địch, chủ động mở nhiều cuộc tiến công để bảo vệ và mở rộng vùng giải phóng.

Cuối năm 1974 – đầu năm 1975, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp, đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975 và 1976. Tính đến tháng 3 – 1975, ta đã giải phóng Tây Nguyên, thành phố Huế và tỉnh Thừa Thiên, thành phố Đà Nẵng và các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ.

Ngày 21 – 4 – 1975, quân ta chọc thủng tuyến phòng thủ của địch tại Xuân Lộc, tàn quân địch tháo chạy về Bà Rịa – Vũng Tàu. Ngày 23 – 4 – 1975, sư đoàn Sao Vàng hành quân đến Cẩm Mỹ⁽¹⁾, tạo thế bao vây Sài Gòn, chặn đường rút ra biển của quân địch. Ngày 27 – 4 – 1975, quân ta giải phóng hoàn toàn thị xã Bà Rịa và các huyện: Châu Đức, Long Đất, Xuyên Mộc. Uỷ ban quân quản tỉnh Bà Rịa được thành lập.



Hình 2.5. Quân giải phóng tiến vào thị xã Bà Rịa (ngày 27 – 4 – 1975)

(Nguồn: Bảo tàng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)



Hình 2.6. Quân giải phóng vượt Cửa Lấp tiến vào thành phố Vũng Tàu (ngày 30 – 4 – 1975)

(Nguồn: Bảo tàng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

⁽¹⁾ Nay thuộc địa bàn huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.



Hình 2.7. Quân dân thị xã Bà Rịa tổ chức mít tinh mừng ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng tại Nhà Tròn Bà Rịa (ngày 01 – 5 – 1975)

(Nguồn: Bảo tàng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Ngày 30 – 4 – 1975, khách sạn Pa-lây (Palace), cứ điểm cuối cùng của địch tại Vũng Tàu bị quân ta tiêu diệt. Thành phố Vũng Tàu hoàn toàn giải phóng. Ngày 01 – 5 – 1975, từ chính trị nổi dậy tự giải phóng, làm chủ Côn Đảo.

6. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Bà Rịa – Vũng Tàu

Dựa vào thông tin dưới đây, nêu nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân dân Bà Rịa – Vũng Tàu.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng bộ, chính quyền các cấp với đường lối chính trị, quân sự đúng đắn, sáng tạo, linh hoạt, kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự, giành thắng lợi từng bước, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Quân dân Bà Rịa – Vũng Tàu giàu lòng yêu nước, đoàn kết một lòng, sẵn sàng chiến đấu, hi sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng quê hương.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân dân Bà Rịa – Vũng Tàu góp phần vào thắng lợi chung của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của toàn dân tộc là giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mở ra một kỉ nguyên mới của lịch sử dân tộc nói chung và lịch sử Bà Rịa – Vũng Tàu nói riêng: hoà bình, độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.

IV. BÀ RỊA – VŨNG TÀU XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975 – 2023)

1. Bà Rịa – Vũng Tàu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (1975 – 1985)

Dựa vào thông tin dưới đây, trình bày tình hình, chủ trương, đường lối và những thành tựu nổi bật của Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 1975 – 1985.

Cuộc chiến tranh kéo dài để lại hậu quả của nặng nề cho nhân dân Bà Rịa – Vũng Tàu. Các cơ sở công nghiệp của chế độ cũ để lại có quy mô nhỏ, thiếu máy móc, vật tư, nhân lực. Trong nông nghiệp, phần lớn diện tích ruộng đất bị bỏ hoang, thiếu nông cụ, năng suất thấp. Tình hình chính trị – xã hội diễn biến phức tạp, các lực lượng thù địch tìm cách chống phá cách mạng, tàn dư văn hoá của chế độ cũ còn lại khá nặng nề.

Sau khi Bà Rịa – Vũng Tàu được giải phóng, uỷ ban quân quản các cấp được thành lập và thi hành nhiều biện pháp nhằm ổn định về chính trị, truy quét tàn quân địch, khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế. Công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Bà Rịa – Vũng Tàu đạt được một số thành tựu bước đầu.

Kinh tế từng bước được khôi phục và phát triển. Quan hệ sản xuất mới được thiết lập. Các hoạt động dịch vụ (điện, nước, buôn bán) nhanh chóng hoạt động trở lại. Trong công nghiệp, thương nghiệp, chuyển đổi các cơ sở tư bản tư doanh thành các xí nghiệp quốc doanh, công ty hợp doanh. Trong sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh khai hoang, phục hoá, xây dựng hệ thống thuỷ lợi, đưa khoa học – kĩ thuật vào sản xuất, vận động nông dân vào hợp tác xã.

Ngày 30 – 5 – 1979, thành lập Đặc khu Vũng Tàu – Côn Đảo nhằm tạo điều kiện cho việc thăm dò và khai thác dầu khí. Ngày 19 – 11 – 1981, thành lập Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Việt – Xô. Ngày 24 – 5 – 1984, phát hiện dòng dầu công nghiệp đầu tiên tại thềm lục địa phía Nam. Đến cuối năm 1988, đã khai thác được một triệu tấn dầu thô.

Về văn hoá, giáo dục, y tế, ở Bà Rịa – Vũng Tàu có bước phát triển đáng kể. Các xã đều có trường phổ thông cấp I, II, các huyện đều có trường cấp III. Hệ thống trạm y tế cấp xã, phường, huyện được xây dựng. Tình hình chính trị – xã hội ổn định. An ninh, quốc phòng được giữ vững.

2. Bà Rịa – Vũng Tàu thực hiện công cuộc đổi mới (1986 – 1991)

Dựa vào thông tin dưới đây, nêu tình hình, chủ trương, đường lối và những thành tựu nổi bật của Bà Rịa – Vũng Tàu trong giai đoạn 1986 – 1991.

Năm 1986, Đại hội lần thứ VI của Đảng đề ra đường lối đổi mới, đã mở ra thời kì phát triển mới cho đất nước. Thực hiện công cuộc đổi mới, Bà Rịa – Vũng Tàu đạt được một số thành tựu cơ bản.

Về kinh tế, giá trị công nghiệp địa phương, các ngành kinh tế dịch vụ phát triển mạnh, tổng doanh thu của ngành du lịch tăng. Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Việt – Xô khai thác được hơn 10 triệu tấn dầu thô



**Hình 2.8. Khai thác dầu khí ngoài khơi
tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**
(Nguồn: Hoàng Chương)

(năm 1991). Sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá, sản lượng nông nghiệp, đánh bắt hải sản ngày càng tăng.

Đời sống của nhân dân từng bước được cải thiện và nâng cao. Hệ thống chính trị các cấp được kiện toàn, tiềm lực quốc phòng được tăng cường, an ninh xã hội được giữ vững, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia biển đảo.

3. Bà Rịa – Vũng Tàu phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa (1991 – 2023)

Dựa vào thông tin dưới đây, trình bày những thành tựu nổi bật của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trong hơn 30 năm xây dựng, phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa (1991 – 2023).

Công cuộc đổi mới của nhân dân Bà Rịa – Vũng Tàu đạt được một số thành tựu cơ bản là những tiền đề quan trọng để tiếp tục phát triển trong các giai đoạn sau.

Năm 1991, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được thành lập⁽¹⁾. Đây là một sự kiện mang ý nghĩa chính trị quan trọng, mở ra một giai đoạn phát triển mới cho tỉnh nhà.

Sau hơn 30 năm (1991 – 2023) thực hiện các mục tiêu phát triển, tiếp tục công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đạt được những thành tựu to lớn về kinh tế, văn hoá – xã hội, an ninh, quốc phòng.

Về kinh tế

Tốc độ tăng trưởng nhanh, quy mô kinh tế luôn nằm trong số các địa phương dẫn đầu cả nước.

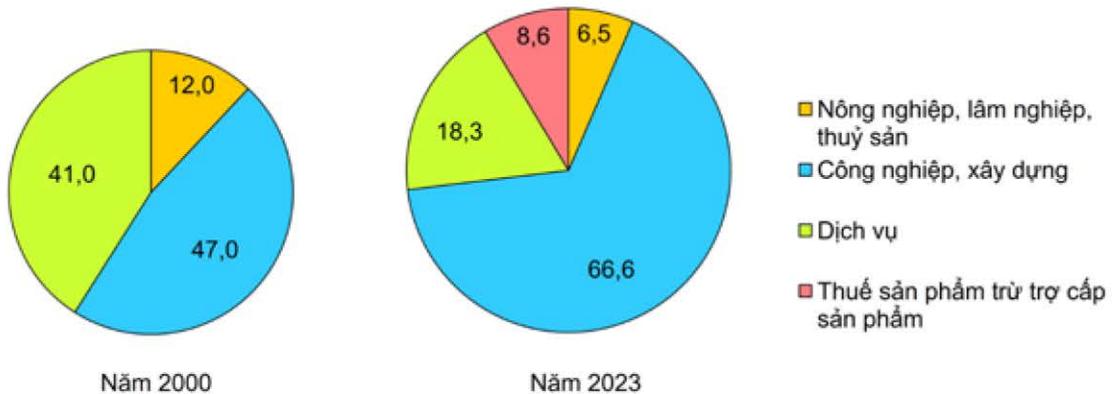
Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo xu hướng giảm tỉ trọng khu vực nông nghiệp, dịch vụ; tăng tỉ trọng khu vực công nghiệp – xây dựng; nhiều khu công nghiệp được thành lập với cơ cấu nhiều ngành (điện, khí, luyện kim, đóng tàu,...), hình thành nhiều nhà máy có quy mô lớn (Trung tâm điện lực Phú Mỹ, Dự án khí Nam Côn Sơn, Tổ hợp Hoá dầu miền Nam,...).



Hình 2.9. Nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ

(Nguồn: Hoàng Chương)

⁽¹⁾ Ngày 12 – 8 – 1991, Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá VIII, kỳ họp thứ 9 đã thông qua Nghị quyết về việc điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Mục 6 của Nghị quyết nêu rõ: "Thành lập tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu gồm đặc khu Vũng Tàu – Côn Đảo và 3 huyện: Long Đất, Châu Thành, Xuyên Mộc của tỉnh Đồng Nai."



Hình 2.10. Cơ cấu kinh tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2000 và 2023 (Đơn vị: %)

(Nguồn: Báo cáo thành tựu nổi bật trong 30 năm xây dựng và phát triển tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (1991 – 2021) và Niên giám Thống kê tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, năm 2023)

Cảng biển có sự phát triển mạnh mẽ, từng bước trở thành trụ cột kinh tế, hình thành hệ thống cảng biển tổng hợp, đón được tàu có trọng tải siêu lớn, tổng sản lượng hàng tàu biển thông qua hệ thống cảng biển tăng nhanh.

Du lịch có bước phát triển vượt bậc, chất lượng được nâng cao, hoạt động du lịch có nhiều thay đổi góp phần tạo việc làm cho người dân.

Nông nghiệp, cơ sở hạ tầng sản xuất nông nghiệp được đầu tư phát triển; chương trình xây dựng nông thôn mới, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất được đầu tư; giá trị sản xuất nông nghiệp tăng nhanh.

Cơ sở hạ tầng kỹ thuật (giao thông thuỷ bộ, cấp điện, cấp nước, thông tin – truyền thông,...) phát triển theo hướng hiện đại.

Về văn hóa – xã hội

Cơ sở hạ tầng xã hội (giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao,...) được đầu tư khang trang, hiện đại; chất lượng giáo dục, đào tạo, khám chữa bệnh, hưởng thụ văn hóa từng bước được nâng cao; mức thu nhập của người dân thuộc nhóm cao nhất cả nước; các chính sách an sinh xã hội thực hiện có hiệu quả.

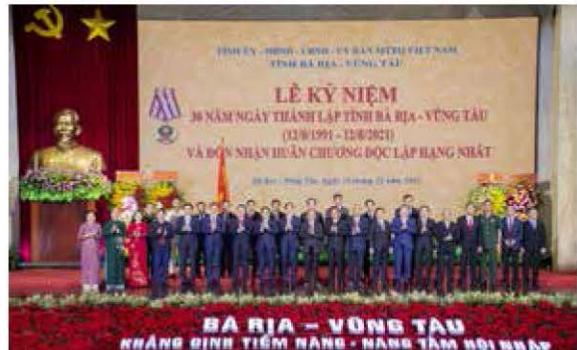


Hình 2.11. Tàu cập cảng trên Sông Dinh

(Nguồn: Hoàng Chương)



**Hình 2.12. Trường Trung học cơ sở
Huỳnh Khương Ninh (thành phố Vũng Tàu)
được xây dựng khang trang, hiện đại**
(Nguồn: Hoàng Chương)



**Hình 2.13. Lễ kỉ niệm 30 năm thành lập
tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (1991 – 2021) và đón nhận
Huân chương Độc lập hạng Nhất**
(Nguồn: Cổng thông tin điện tử
tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Về quốc phòng và an ninh

Tiềm lực và thế trận quân sự, quốc phòng được tăng cường. Chủ quyền biển đảo được bảo vệ vững chắc; giữ vững sự ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Thành quả hơn 30 năm xây dựng và phát triển là tài sản vô giá, là nền tảng vững chắc để tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiếp tục phát triển mạnh mẽ trong các giai đoạn tiếp theo.



LUYỆN TẬP

Lập bảng niên biểu các sự kiện chính của phong trào đấu tranh cách mạng, xây dựng và bảo vệ quê hương đất nước của nhân dân Bà Rịa – Vũng Tàu từ năm 1918 đến năm 2023.



VẬN DỤNG

Sưu tầm tư liệu, hình ảnh liên quan đến lịch sử tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ năm 1918 đến năm 2023.

Chủ đề 3

HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU



MỤC TIÊU

- Nhận biết được sự hình thành và phát triển của Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Phân tích, đánh giá được những nét đặc sắc về nội dung và hình thức của các tác phẩm văn học tiêu biểu.
- Biết yêu quý, tự hào và góp phần phát huy những thành tựu văn học của địa phương.

A. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU



KHỞI ĐỘNG

Em biết nhà thơ hoặc nhà văn nào ở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu? Em biết qua phương tiện truyền thông nào?



KHÁM PHÁ

1. Sự ra đời của Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Năm 1979, đặc khu Vũng Tàu – Côn Đảo được thành lập nhằm chuẩn bị cho việc khai thác dầu khí ở thềm lục địa phía Nam. Cùng với việc xây dựng cơ sở hạ tầng, đặc khu cần có một tổ chức văn hoá nghệ thuật dành cho những người yêu thích văn nghệ và đội ngũ trí thức nói chung. Ban đầu, tổ chức này chỉ có quy mô một “nhóm sáng tác” gồm những người đã có ít nhiều thành tựu trong hoạt động văn nghệ, một số nguyên là hội viên Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Đồng Nai chuyển về và những anh chị em đang làm việc trong các cơ quan, xí nghiệp có khả năng văn nghệ. Năm 1981, “Nhóm sáng tác” được chính thức thành lập theo quyết định của đặc khu và hoạt động dưới sự quản lý của Sở Văn hoá – Thông tin đặc khu.

Ngày 11 – 12 – 1987, “Nhóm sáng tác” được đổi tên thành Hội Văn học Nghệ thuật đặc khu Vũng Tàu – Côn Đảo theo quyết định của Đặc khu ủy. Một ban chấp hành lâm thời được chỉ định để điều hành hoạt động của hội và chuẩn bị cho Đại hội Hội Văn học Nghệ thuật lần thứ nhất. Ban Chấp hành lâm thời do nhà văn Xuân Sách làm chủ tịch, điều hành công việc của hội.



“Nhóm sáng tác” là gì?



Tên “Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu” chính thức có từ khi nào?

Đầu năm 1989, Đại hội Hội Văn học Nghệ thuật đặc khu được tiến hành. Tại đại hội này, Ban Chấp hành hội được thành lập gồm 6 thành viên. Nhà văn Xuân Sách tiếp tục được bầu giữ chức Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật đặc khu.

Năm 1991, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được thành lập dựa trên cơ sở đặc khu Vũng Tàu – Côn Đảo và các huyện Long Đất, Châu Thành, Xuyên Mộc thuộc tỉnh Đồng Nai. Hội Văn học Nghệ thuật đặc khu Vũng Tàu – Côn Đảo cũng được đổi tên thành Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tên gọi đó được giữ nguyên cho đến nay.

2. Quá trình phát triển của Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Từ những ngày đầu thành lập cho đến nay, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã trải qua các giai đoạn phát triển khác nhau, gắn liền với quá trình phát triển kinh tế – xã hội của địa phương. Từ quy mô một “Nhóm sáng tác”, sau hơn 30 năm, Hội đã phát triển với đội ngũ hội viên hùng hậu. Trong đó, các nhà văn, nhà thơ đã xuất bản nhiều tác phẩm văn học thuộc các thể loại khác nhau.

Về văn xuôi, có thể kể các tác phẩm tiêu biểu: *Cuộc hôn nhân bị đánh tráo* (tiểu thuyết của Xuân Sách), *Người đẹp tinh lẻ*, *Chiều mây thành* (tiểu thuyết của Lê Quốc Minh), *Người ơi, người ở lại* (tập truyện ngắn của Xuân Sách), *Linh hồn bị đánh cắp*, *Bụi trần* (tiểu thuyết của Trần Đức Tiến), *Bão đêm*, *Hôn biển*, *Mười lăm năm mưa xói*, *Vương quốc vắng nụ cười*, *Xóm Bờ Giậu* (các tập truyện ngắn của Trần Đức Tiến)... Ngoài ra, các tác giả như Nguyễn Trường Thanh, Hồ Ngạc Ngữ, Nguyệt Cầm, Tiết Hùng Thái, Đặng Chương Ngạn,... cũng có nhiều truyện ngắn hay được đăng trên các báo, tạp chí văn nghệ ở trung ương và địa phương.

Về thơ, so với văn xuôi, thơ phát triển mạnh mẽ hơn với lực lượng tác giả đông đảo và khối lượng tác phẩm lớn. Trong đó, phải kể đến các tập thơ *Đêm trăng non*, *Thiếu nữ và mùa đông*, *Những bước chân*, *Cảm ơn mưa phùn* của Lê Huy Mậu; *Mình với bóng*, *Bầu trời của ếch*, *Người gieo hạt*, *Đi và nhặt thơ* của Tùng Bách; *Thị trấn tôi* của Lê Thiên Minh Khoa; *Lâu đài cát* của Nguyễn Tử Hiền,...

Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã tiến hành tuyển chọn, xuất bản các tác phẩm văn học tiêu biểu của địa phương qua từng giai đoạn phát triển: *Tuyển tập 10 năm truyện ngắn Bà Rịa – Vũng Tàu (1991 – 2001)*, *10 năm thơ Bà Rịa – Vũng Tàu (1991 – 2001)*, *Tuyển tập chân dung văn học “Dưới chân núi Tao Phùng”*, *Tuyển tập thơ, văn chọn lọc (2013 – 2019)*.



Em đã đọc hoặc biết
những tác phẩm nào?



Hội Văn học Nghệ
thuật tỉnh có những
hoạt động gì?



LUYỆN TẬP

- Khi mới ra đời, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được gọi là gì? Lực lượng tham gia gồm những ai?
- Từ khi ra đời đến nay, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã đạt được những thành tựu gì?
- Theo em, việc tiến hành tuyển chọn, xuất bản các tác phẩm văn học tiêu biểu của địa phương qua từng giai đoạn phát triển có ý nghĩa gì?



VĂN DỤNG

Tìm đọc và viết cảm nhận về một tác phẩm văn học được giới thiệu trong bài.

B. MỘT SỐ TÁC PHẨM VĂN HỌC TIÊU BIỂU

Văn bản 1. CỔ TÍCH ẤM SỨT VÒI



KHỞI ĐỘNG

Giới thiệu về một đồ vật đã rất gắn bó với em hoặc gia đình em.



KHÁM PHÁ

Trong quán nước bên đường, có chiếc ấm pha trà đã cũ. Vòi ấm bị sứt một miếng nhỏ. Chủ quán mấy lần định thay, nhưng vì chưa có tiền nên cứ để dùng tạm. Chiếc ấm như cũng hiểu được hoàn cảnh của ông chủ. Nó tự nhủ: mình đã bị khuyết tật thì phải cố làm việc cho tốt. Thế là ấm luôn để ý giữ mình sạch sẽ. Nó hâm trà bằng nước sôi thật khéo, bao giờ trà cũng vừa chín tới và toả mùi hương ngát thơm... Khi rót trà ra chén qua cái vòi bị sứt, ấm cẩn thận không để nước rớt ra ngoài.



Qua những lời tự nhủ của chiếc ấm, em có suy nghĩ gì?

Chiếc ấm có phần xấu xí ấy tận lực phục vụ khách hết ngày này qua ngày khác. Lâu dần thành quen, ai vào quán cũng chỉ dùng trà trong chiếc ấm sứt vòi. Mùa đông, có người pha trà xong, còn khum khum hai lòng bàn tay ôm lấy ấm thật lâu.

Một hôm, có vị khách từ nơi xa đến. Nhìn thấy chiếc ấm khác thường, ông ta nhắc lên ngắm nghía hồi lâu. Đoạn cất tiếng nói với chủ quán:

- Ấm quý! Nếu ông bằng lòng để lại, tôi sẽ trả cho ông giá thật hậu.
- Dào ôi! Bác khéo đùa! – Chủ quán nhìn khách nở nụ cười thật thà – Chẳng qua chỉ là cái ấm sành bình thường, tôi vô ý đánh mẻ một miếng ở vòi. Quán nghèo nên cứ để dùng tạm...
- Ông bảo bình thường à? Năm trăm năm mà bình thường à?
- Bác vừa nói gì cơ?
- Tôi bảo cái ấm này đã ra đời cách đây năm thế kỉ. Nếu tính tuổi thì tôi với ông còn phải gọi ấm là cụ tổ của cụ tổ đấy! Tóm lại là đồ cổ, quý hiếm cực kì.

Nghe giọng quả quyết của ông khách, chiếc ấm rùng mình. Thiếu tinh táo một chút thì nó đã để cho nước sôi trào ra miệng. Nhưng nó kịp hâm lại. Không ai tự biết mình bằng mình. Ấm thầm nghĩ. Nó ra đời ở một cái lò gốm ven sông, chỉ cách đây hơn chục năm. Cái ông khách tưởng mình sành đồ cổ kia, hoá ra nhìn gà hoá cuốc.

- Thế nào? Ông để lại cho tôi chiếc ấm chứ?

Chủ quán ngẩn ngơ, nhìn ấm như muốn hỏi: "Người ta tha thiết thế, người tính sao?".

Chiếc ấm im lặng. Nó không nói được, tất nhiên rồi. Hòn đất chẳng cất nêu lời. Đất có nung thành sành cũng thế thôi. Nhưng ấm biết suy nghĩ. Và ông chủ hiểu được những suy nghĩ của nó. Ông ngẩng lên từ tốn nói với khách:

– Nó không đồng ý, bácạ. Nó thạo việc. Nó biết cách biến những cái búp trà thành thứ nước uống tuyệt vời, như tất cả những cái ấm pha trà lão luyện khác. Bao nhiêu năm nay, nó đã tận tụy phục vụ khách hàng của tôi. Đến nỗi sút mẻ cả mình mẩy mà vẫn không nề hà... Khách ở quán tôi ai cũng chuộng nó. Tôi không thể vì tiền mà phụ họ được.

Vậy là chiếc ấm sút vòi vẫn được ở lại trong quán, làm công việc sở trường của nó là pha trà. Đôi khi nó nghĩ: may mà ông chủ không tham! Nếu không thì vị khách gà mờ kia đã mất oan cả đồng tiền. Còn nó, dù được trưng bày trong tủ kính, hay quăng quật mua đi bán lại, rồi cũng đến lúc thân phận bị lộ tẩy. Tưởng năm trăm năm, hoá ra có mười năm... Lúc ấy thì xấu hổ chết đi được!



Chiếc ấm có phải là đồ cổ như lời ông khách nói không?



Vì sao ông chủ quán trà không bán chiếc ấm?

(Trần Đức Tiến, *Xóm Bờ Giậu*, NXB Kim Đồng, 2023)

Nhà văn Trần Đức Tiến sinh năm 1953, quê ở huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Từ năm 1970 đến năm 1986, ông sống và làm việc ở Hà Nội. Cuối năm 1986 đến nay, ông sống và sáng tác văn học ở thành phố biển Vũng Tàu.

Ông đã sáng tác nhiều tác phẩm thuộc các thể loại tiểu thuyết, truyện ngắn, trong đó phải kể đến các tác phẩm tiêu biểu như: *Linh hồn bị đánh cắp* (tiểu thuyết, 1990), *Bụi trân* (tiểu thuyết, 1992), *Bão đêm* (tập truyện ngắn, 1993), *Mười lăm năm mưa xói* (tập truyện ngắn, 1993), *Vương quốc vắng nụ cười* (tập truyện thiếu nhi, 1993), *Hòn biển* (tập truyện ngắn, 1995), *Dế mùa thu* (tập truyện thiếu nhi, 1997), *Thằng Cúp* (tập truyện thiếu nhi, 2001), *Làm mèo* (truyện vừa thiếu nhi, 2003), *Trăng vui trong cỏ* (tập truyện thiếu nhi, 2006), *Xóm Bờ Giậu* (tập truyện thiếu nhi, 2018),...



Nhà văn Trần Đức Tiến đã được tặng nhiều giải thưởng như: Giải Nhất truyện ngắn báo Người Hà Nội (1986), Giải Nhất Cuộc thi Tiểu thuyết và truyện ngắn của Nhà xuất bản Hà Nội (1993), Giải B của Ủy ban Toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam (2004), Giải Nhất viết cho thiếu nhi của Hội Nhà văn và Bộ Giáo dục và Đào tạo (2005), Giải Nhất Cuộc vận động sáng tác văn học cho thiếu nhi do Nhà xuất bản Kim Đồng, Hội Nhà văn Hà Nội và Hội Nhà văn Đan Mạch tổ chức,...

Xóm Bờ Giậu là tập truyện được trao Giải thưởng Sách Quốc gia 2019 (Giải B). Truyện *Cổ tích ấm sút vòi* in trong trong tập truyện này.



LUYỆN TẬP

- Chiếc ấm đã suy nghĩ và làm việc như thế nào khi biết mình không còn lành lặn?
- Vì sao chiếc ấm “rùng mình” khi nghe lời nhận xét của người khách?
- Em có suy nghĩ gì về quyết định không bán chiếc ấm sút vòi cho khách của người chủ quán?
- Câu chuyện ca ngợi phẩm chất tốt đẹp nào của người chủ quán? Bài học được rút ra qua truyện cổ tích *Cái ấm sút vòi* là gì?



VẬN DỤNG

Tìm những câu ca dao, tục ngữ có nội dung phù hợp với chủ đề của truyện *Cổ tích ấm sút vòi*.

Văn bản 2. KHI MÙA XUÂN ĐẾN



KHỞI ĐỘNG

Giới thiệu với bạn một số nét đẹp ở quê hương em vào mùa xuân:

Thiên nhiên

Cuộc sống

Phong tục



KHÁM PHÁ

Hình như mình đã quen rồi
Hàng cây nếp nhà góc phố
Mặt trời lên sau ô cửa
Biển xanh hút chân trời.

Hình như mình đã quen rồi
Chiều xôn xao bờ cát trắng
Bãi Trước thuyền về chật bến
Đèn lên phố biển đường vui.

Hình như mình đã quen rồi
Tiền Cảng lửa hàn chớp sáng
Chân để giàn khoan cố định
Theo nhau hạ thuyền ra khơi.

Hình như mình đã quen rồi
Phố xen người Nga, người Việt
Đường ven biển chiều rực mát
Trẻ em hai nước đùa chơi.

Chợt như mới lạ em ơi
Khi mùa xuân xôn xao đến
Chợt như biển xanh hơn biển
Chợt như trời sáng hơn trời.

Chợt như mở bức cuộc đời
Từng trang, từng ngày đổi mới
Và anh khẽ khàng run gọi
Mùa xuân ơi! Vũng Tàu ơi!

Nhà thơ đã quen với
những gì?



Điều gì đem đến sự
khác lạ cho nhà thơ?



Lê Huy Mậu
(Theo baobariavungtau.com.vn)

Nhà thơ Lê Huy Mậu sinh năm 1949 tại Nghệ An. Ông là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. Từ năm 2007 đến năm 2021, nhà thơ Lê Huy Mậu là Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ông là tác giả của nhiều tác phẩm như: *Đêm trăng non* (thơ, 1990), *Thiếu nữ và mùa đông* (thơ, 1997), *Những bước chân* (thơ, 1999), *Cảm ơn mưa phun* (thơ, 2001), *Giá người* (tập truyện ngắn, 2002), *Cỏ thiêng* (thơ, 2005), *Qua sông nhặt bóng* (tập bút ký, 2023), *Xê dịch kí và vạn lý hành* (tập bút ký, 2023),...

Nhà thơ Lê Huy Mậu được tặng Giải thưởng Văn học Nghệ thuật tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu lần thứ nhất (năm 2004).





LUYỆN TẬP

1. Tìm những từ ngữ, hình ảnh miêu tả thiên nhiên, cuộc sống ở ba khổ thơ đầu. Vì sao tác giả lại cảm thấy quen thuộc với những hình ảnh đó?
2. Dòng thơ nào được lặp lại ở ba khổ thơ đầu? Việc lặp lại đó có tác dụng gì?
3. Cảnh vật và cảm xúc của nhà thơ có gì khác lạ khi mùa xuân đến?
4. Qua bài thơ, em hiểu được những gì về tình cảm, cảm xúc mà nhà thơ dành cho Vũng Tàu?



VĂN DỤNG

Tìm đọc và chia sẻ trước lớp về một bài thơ viết về thiên nhiên, cuộc sống ở Bà Rịa – Vũng Tàu mà em thích.

Văn bản 3. CẦU VỒNG TỪ ĐẢO LONG SƠN



KHỞI ĐỘNG

Em biết gì về xã đảo Long Sơn?



KHÁM PHÁ

Bà Rịa. Mênh mang nắng và nồng nàn gió. Nắng dùn dùn và gió miên man. Chứ không phải thứ nắng cháy mặt, gió rát lưng như ở miền Trung quê tôi. Tôi đã nghĩ thế khi chạm chân tới mảnh đất này.

Với bản tính tò mò nguyên thuỷ, tôi quyết định sẽ xục xạo xáo xới nơi đây khi cả miền Đông đã đi qua mùa mưa.

Nào ngờ...

Xe tôi vừa qua cầu Bà Nanh với tinh thần phần phật phấn chấn thì trời như sụp xuống ngang mặt. Và mưa. Và đì đùng sấm chớp. Không mất quá hai phút để dừng xe, mang áo mưa vào người. Nhưng ngồi lại lên xe thì chịu. Tôi không dám kéo tay ga. Chỉ vì cái mắt kính 5 đi-ốp. Với kiểu mưa xối xả này, với đôi mắt này, tôi có thể chạy xuống... âm phủ, nếu liều mạng đi tiếp. May thay có trạm chờ xe bus ngay cạnh, tôi đành tấp xe vào chờ trời tạnh.

Trước mắt là một màu trắng xoá mưa giăng.

* * *

Quả thật, tôi chưa quen với lối mưa miền Nam kiểu này. Âm ào và dữ dội. Mưa bất ngờ, nhanh như đánh úp. Đang nghĩ liệu mưa nhanh rồi có đi nhanh như đã từng nghe nói không, thì một chiếc xe máy dừng ngay trước mặt. Lùng bùng trong áo mưa cánh dơi, là tiếng "Chào anh!" thoát ra nghe ấm áp.

Trời ơi, con gái, tôi reo lên trong đầu. Thấy em gỡ mắt kính ra lau, tôi nghĩ chắc em cũng sợ chạy xuống... âm phủ giống mình nên liền bắt chuyện.

– Em cũng bị cận nên không dám chạy xe trong mưa?

– Dạ không! Đây là mắt kính đi bụi. Sấm chớp ghê quá, chạy xe em sợ... sét đánh.

Nói rồi em nheo mắt cười. Tôi không biết lời em nói là thật hay đùa. Con gái mà nói đùa có chủ đích thì không biết đâu mà lần. Nhất là lại từ miệng một cô gái đẹp. Trong lúc tôi còn phân vân không biết nên hỏi câu gì tiếp theo thì lại nghe tiếng em.

– Anh đứng lùi ra đầu kia đi. Mưa gió như này mà tụ lại cũng dễ bị sét đánh.

Thấy em vẫn nói theo lối ấy, tôi chỉ còn cách hùa vào, tưng tửng:

– Có vẻ như em sợ chết. Thường những người hay làm việc mờ ám mới sợ trời đánh kiểu... không hẹn giờ. Em yên tâm, ông trời cũng có mắt. Đứng cạnh anh đảm bảo không sao.

– Ý anh là trời sẽ không đánh, vì sợ chết oan người tốt như anh? Có khi nào ông trời cũng bị cận rỗi nhìn nhầm không?

Nói rồi em cười, rũ hai hàng mi cong. Tôi chỉ biết kêu trời trong đầu và thắc mắc không biết có phải em học chuyên ngành tâm lí?!

* * *

Chuyện qua lại một hồi, tôi biết em là cư dân xã đảo Long Sơn. Như mèo mù vớ được cá rán, tôi xem em như thổ địa và ra sức bồi túc về nơi đang muốn đến.

– Anh nghe nói Long Sơn có đạo Ông Trần? Anh chưa nghe đạo này bao giờ. Ở đây toàn người họ Trần à, hay người theo đạo chuyên cởi trần?

– Không – Cô gái sững người, bất ngờ với câu hỏi có vẻ như ngớ ngẩn của tôi – Ông Trần là tên cụ Lê Văn Mưu, người gốc Kiên Giang, tham gia đánh Pháp, sau phải vượt biển về Bà Rịa lánh nạn. Ông đứng ra tập hợp dân ở khắp nơi đến khai phá đất đai, làm nên ấp Bà Trao, là Long Sơn ngày nay. Thấy ông thường cởi trần, tóc búi tó nên người dân gọi ông là Ông Trần.

– Còn đạo Ông Trần thì sao, phân biệt với các đạo khác như nào?

– Đạo Ông Trần phát huy từ nền tảng đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa, tín đồ mặc quần áo bà ba, tóc búi tó hoặc để xoã tự nhiên, và tu... đâu cũng được.

– Tu đâu cũng được? Cái này hay!

– Đạo Ông Trần có điểm khác nữa là, không lập chùa miếu, không kinh kệ rung chuông gõ mõ, không ép buộc ăn chay. Có một số tập tục rất hay, cấp tiến, là tang lễ không coi ngày giờ, chỉ để trong hai tư giờ, đám cưới cũng không coi ngày mà chỉ chọn hai ngày là mùng một và mười sáu âm lịch.

– Ô, cái này là không mê tín dị đoan. Vậy còn di tích gì liên quan đến đạo Ông không em?

– Dạ đúng, đạo Ông Trần chủ trương không mê tín dị đoan. Vào đảo anh sẽ gặp khu Nhà Lớn, được xây dựng từ năm 1910, đến nay hầu như vẫn còn được giữ nguyên, từ khu lăng mộ đến trường học, nhà chợ, nhà mát, các dãy phố, nhà đèn, nhà bếp, nhà bảo tồn ghe Sấm... Anh sẽ được các kì lão hướng dẫn tham quan khu nhà thờ, đúng nghĩa là toà ngang dãy dọc luôn.

– Tạm thời, đã được em xoá mù về đạo Ông Trần, nhưng đến đây thì sẽ được xoá đói bằng gì?

– Ý anh là đặc sản Long Sơn? Trông anh thư sinh mà cũng thuộc họ hàng nhà Trư Bát Giới. Long Sơn nổi tiếng nhất là hàu. Có cả làng bè cho khách du lịch vừa ăn uống vừa thưởng ngoạn bập bênh ở cửa sông. Nhưng đặc sản nhất là không gian trong lành. Vừa rồi cầu Chà Và nối Long Sơn và Gò Găng đã xong, rồi nhà máy lọc dầu sẽ được xây, có khi Long Sơn sắp hoá rồng.

– Lúc đầu tôi nghĩ em học về tâm lí, nhưng giờ thì tôi nghĩ em học ngành hướng dẫn viên du lịch?

– Sao anh nghĩ vậy?

– Vì thấy em giới thiệu hay quá.

– Không hẳn. Khi kể về nơi mình sinh ra và lớn lên bao giờ cũng như nói về mình. Mà nói về mình thì tốt khoe ra xấu xa phải... từ từ.

* * *

Cứ tưởng cuộc chuyện giữa em và tôi còn được tung hứng xàng xê mãi không dứt, thì bỗng dừng trời tịch. Bất ngờ và nhanh hơn cả lúc mưa. Trời lại cao và xanh một cách lạ lùng. Như thể ông trời biết trở mặt. Tĩnh bơ và ráo hoảnh.

Tôi tính theo em vào Long Sơn. Nhưng như vậy thì thành sốt sàng quá. Em nói khi nào qua Long Sơn cứ tới Nhà Lớn, trước sau gì cũng gặp em, em sẽ làm hướng dẫn viên chuyên nghiệp hơn. Nhất là vào dịp Lễ Vía, tức ngày giỗ Ông Trần và Tết Cửu trùng ngày chín tháng chín âm lịch hằng năm.

Tôi nói lời cảm ơn em. Và để dễ tìm em thì: "Cho anh xin số điện thoại?"

Em lên xe. Tôi đứng như trời trồng nhìn theo. Sấm chớp đã bắt tăm mà tôi như bị sét đánh, bất động. Xa xa trên đỉnh núi Nưa, lấp lánh cầu vồng xuất hiện. Tôi biết, còn một cầu vồng khác lấp lánh hơn, là em, đã sáng rực trong đầu và nơi ngực trái của mình.

Văn Thành Lê

(Rút từ tập truyện *Châu lục thứ 7*, NXB Kim Đồng, 2014)

- *Long Sơn*: một xã đảo, nằm ở phía Bắc thành phố Vũng Tàu.
- *Cầu Bà Nanh*: cầu nối từ thành phố Vũng Tàu đến xã đảo Long Sơn.
- *Gò Găng*: một hòn đảo thuộc địa phận xã đảo Long Sơn.
- *Nhà Lớn*: còn được gọi là đền Ông Trần, thuộc xã đảo Long Sơn.
- *Ông Trần*: còn được gọi là Ông Nhà Lớn, tên thật là Lê Văn Mưu, một nghĩa quân chống Pháp.

Nhà văn Văn Thành Lê tên thật là Lê Văn Thành, sinh năm 1986 tại Thanh Hoá. Ông là Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam từ năm 2017.

Nhà văn Văn Thành Lê có thời gian dài gắn bó với Bà Rịa – Vũng Tàu. Từ năm 2008 đến 2012, ông dạy học tại Trường Trung học phổ thông Trần Hưng Đạo, thị xã Phú Mỹ. Từ năm 2012 đến 2016, ông là biên tập viên Tạp chí Văn nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Từ năm 2016, ông công tác tại Nhà xuất bản Kim Đồng và từ năm 2022, ông là Giám đốc Chi nhánh Nhà xuất bản Kim Đồng tại Thành phố Hồ Chí Minh.



Từ năm 2008 đến 2024, Văn Thành Lê đã xuất bản 16 tác phẩm, tiêu biểu như *Không biết đâu mà lần* (truyện dài, 2014), *Thừa ra một người* (tập truyện, 2016), *Trên đồi, mở mắt và mơ* (truyện thiếu nhi, 2017), *Bên suối, bịt tai nghe gió* (truyện dài thiếu nhi), *Như cánh chim trong mắt của chân trời* (chân dung văn học, 2017), *Sa lan đỏ bão Xanh* (tập truyện ngắn, 2018), *Lần đường theo bóng* (chân dung văn học, 2021),...



LUYỆN TẬP

1. Tìm những từ ngữ, hình ảnh miêu tả khí hậu ở Bà Rịa – Vũng Tàu trong văn bản trên.
2. Xã đảo Long Sơn qua lời kể của cô gái có những gì thú vị?
3. Em có nhận xét gì về cô gái trong văn bản trên?
4. Cô gái và câu chuyện của cô để lại ấn tượng gì đối với tác giả?
5. Hình ảnh cầu vồng xuất hiện ở cuối câu chuyện cũng là nhan đề của truyện ngắn gợi cho em điều gì?



VẬN DỤNG

Viết đoạn văn ngắn giới thiệu về một nhà thơ hoặc nhà văn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chủ đề

4

NGHỆ THUẬT ÂM NHẠC TRUYỀN THỐNG Ở TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU



MỤC TIÊU

- Kể tên một số loại hình nghệ thuật truyền thống ở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Tìm hiểu được các loại hình nghệ thuật: Tuồng (Hát bội), Đờn ca tài tử Nam Bộ, Cải lương, nghệ thuật âm nhạc truyền thống của người Chơ Ro.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của nghệ thuật truyền thống qua các tác phẩm của loại hình nghệ thuật nêu trên.
- Tìm hiểu được thông tin và biết hát một số lòng bản mang tính chất cơ bản của Đờn ca tài tử, Cải lương hoặc bài dân ca Chơ Ro.
- Biết dàn dựng và biểu diễn tác phẩm Đờn ca tài tử, tiết mục múa theo phong cách của người Chơ Ro.
- Giữ gìn và phát huy những giá trị của nghệ thuật truyền thống thông qua các hoạt động biểu diễn của trường hoặc ở địa phương.



KHỞI ĐỘNG

Quan sát các hình ảnh sau đây và cho biết:

- Hình 4.1, 4.2, 4.3 thuộc loại hình nghệ thuật nào.
- Hình nào có sử dụng nhạc cụ truyền thống. Kể tên nhạc cụ mà em nhìn thấy trong hình.



Hình 4.1

(Nguồn: baobariavungtau.com.vn)



Hình 4.2

(Nguồn: baobariavungtau.com.vn)



Hình 4.3

(Nguồn: baobariavungtau.com.vn)



KHÁM PHÁ

I. TÌM HIỂU CÁC LOẠI HÌNH NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG Ở TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Dựa vào thông tin ở mục I, em hãy:

- *Trình bày tóm tắt sự hình thành của nghệ thuật Tuồng (Hát bội), Đờn ca tài tử Nam Bộ, Cải lương.*
- *Trình bày tóm tắt đặc điểm của nghệ thuật Tuồng (Hát bội), Đờn ca tài tử Nam Bộ, Cải lương.*
- *Cho biết múa dân gian của người Chơ Ro thường được tổ chức vào dịp nào. Kể tên một số loại hình múa và những đạo cụ tiêu biểu dùng trong múa dân gian của người Chơ Ro.*

1. Nghệ thuật Tuồng (Hát bội)

a) Nguồn gốc

Tuồng (Hát bội) là nghệ thuật sân khấu kịch hát tổng hợp, gồm văn thơ, âm nhạc, hát, nói, múa, nghệ thuật hóa trang, nghệ thuật diễn xuất,... Loại hình nghệ thuật này có từ thời Trần, xuất phát từ chốn cung đình, sau đó lan tỏa ra đời sống nhân dân. Theo cùng những người đi khai hoang mở cõi, nghệ thuật Tuồng đã đi vào vùng Nam Bộ (trong đó có tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) và nhanh chóng trở thành môn nghệ thuật được quần chúng ưa chuộng, nổi bật nhất vào những năm đầu thế kỷ XX.

b) Đặc điểm nghệ thuật sân khấu

– *Thời gian và không gian trình diễn:* nghệ thuật Tuồng (Hát bội) có thời gian và không gian trình diễn cụ thể, được ban tổ chức thông báo bằng cách phát loa, dán thông báo ở nơi công cộng hoặc đăng tin trên các trang mạng xã hội,...

– *Trang phục, hóa trang:* trang phục trong nghệ thuật Tuồng đóng vai trò quan trọng, vì nó thể hiện phong cách riêng của loại hình nghệ thuật này.

Trang phục thường được thiết kế theo đúng nội dung của kịch bản. Ví dụ: tuồng viết về thời kì lịch sử, vua chúa, quan quyền thì nhân vật đóng vai vua sẽ mặc áo cẩm bào, nếu là võ tướng thì mặc giáp, đầu đội kim khôi, nếu là quan văn thì mặc lỗ phục đầu đội mũ cánh chuồn,... Cách hoá trang trong tuồng phản ánh hiện thực con người thông qua nhân vật, đặc biệt nhìn cách vẽ khuôn mặt từ đó người ta có thể suy đoán được tính cách của nhân vật. Ví dụ: vẽ mặt trắng là người trầm tĩnh; mặt đỏ là người cương trực, điềm đạm; mặt đen là người độc ác; vẽ chân mày ngang là người hiền lành, mày xếch là người hung bạo,...



Hình 4.4. Biểu diễn nghệ thuật Tuồng (Hát bội)
tại Đình thần Thắng Nhì

(Nguồn: baobariavungtau.com.vn)

– **Đề tài kịch bản:** đề tài về “gương anh hùng xả thân cứu nước” được sử dụng nhiều trong tuồng hoặc những truyện nêu cao về gương bão hiếu, về lòng chung thuỷ, về cách đối nhân xử thế giữa người với người,...

c) **Bài bản và làn điệu**

Âm nhạc trong nghệ thuật Tuồng (Hát bội) tồn tại dưới 2 loại: âm nhạc có lời và âm nhạc không lời. Âm nhạc có lời hát gồm các làn điệu như: bạch (bộc bạch, bày tỏ), xướng (hét, nói to, lớn tiếng), thán (than thở), oán (ai oán, than thân, trách phận), ngâm (đọc chậm rãi, ngân nga gần giống ngâm thơ), hát nam (hát theo điệu buồn), hát khách (tính chất tươi sáng, hùng hồn); ngoài ra, tuồng còn dùng một số bài lí, hè, ru,... của Nam Bộ, Nam Trung Bộ.

d) **Nhạc cụ**

Thời kì đầu, dàn nhạc thường có kèn sona, kèn song hỉ, dàn cò (dàn nhị), dàn gáo, sáo, trống chầu, trống cơm, trống chiến, chập choã,... Sau này, dàn nhạc được bổ sung thêm một số nhạc cụ khác như đàn sến, đàn tam, đàn tranh, đàn bầu (độc huyền cầm),...

2. Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ

a) **Nguồn gốc**

Đờn ca tài tử hình thành và phát triển từ cuối thế kỉ XIX, bắt nguồn từ nhạc lễ, Nhã nhạc cung đình Huế và văn học dân gian của vùng Nam Bộ. Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại vào tháng 12 năm 2013.

Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là một trong những địa phương có nhiều hoạt động nhằm bảo tồn và phát huy nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ. Cụ thể trong năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt “Đề án bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”. Bên cạnh đó, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã triển khai một số các hoạt động như: duy trì các các lạc bộ Đờn ca tài tử, tổ chức các lớp truyền dạy, tổ chức hội thi, các buổi giao lưu văn nghệ, tổ chức các cuộc thi sáng tác, đặt lời mới cho thể loại nghệ thuật này,...

b) **Đặc điểm nghệ thuật sân khấu**

– **Thời gian và không gian trình diễn:** Trước đây, những người yêu thích loại hình nghệ thuật này thường tụ họp cùng nhau để đờn ca vui chơi. Do đó, không gian trình diễn có thể là ngoài vườn cây hay trong nhà, trên đất liền hay trên sông nước (ngồi trên ghe thuyền),...

Qua quá trình hình thành và phát triển, Đờn ca tài tử từ không chuyên trở thành chuyên nghiệp, được biểu diễn trên sân khấu, có âm thanh và ánh sáng, có khán phòng dành cho người đến nghe và xem nghệ sĩ trình diễn; thời gian trình diễn được xác định cụ thể như: vào dịp lễ tết, hội hè, những dịp kỉ niệm ngày truyền thống, các cuộc liên hoan văn nghệ, các cuộc thi tài năng,...



Hình 4.5. Đoàn nghệ thuật tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu biểu diễn Đờn ca tài tử

(Nguồn: baobariavungtau.com.vn)

– *Trang phục*: đối với Đờn ca tài tử không chuyên nghiệp, trang phục biểu diễn thường đơn giản, tuỳ theo điều kiện thực tế của người biểu diễn. Trong khi đó, trang phục biểu diễn Đờn ca tài tử chuyên nghiệp thường là áo dài khăn đóng, áo bà ba, nón lá,...

– *Hoá trang, đê tài kịch bản*: Đờn ca tài tử thường ít chú trọng đến phong cách hoá trang, kịch bản như trong tuồng hay cải lương. Mục đích của người dờn cũng như người ca là để giải trí, giao lưu, thưởng thức tài năng của bạn cùng chơi, để trao đổi nghệ thuật giữa những người trong nghề.

c) Bài bản và làn điệu

Trải qua quá trình không ngừng sáng tạo, hệ thống bài bản của Đờn ca tài tử đã tăng lên rất nhiều so với thời kì đầu. Để tiện cho việc bảo lưu, truyền tụng và nghiên cứu, giới chuyên môn thống nhất lấy 20 bài tổ (còn gọi là *Nhị thập huyền tổ bản*) là đặc trưng cho Đờn ca tài tử. Ngoài 20 bài tổ này, giới tài tử còn nhắc đến 72 bài bản cổ nhạc miền Nam (còn gọi là *Thất thập nhị huyền công*) do nhạc sư Nguyễn Văn Thinh hệ thống lại vào năm 1945 và nhiều bài lí, hò, ru,... cũng được đưa vào trong nhạc Đờn ca tài tử.

– Hệ thống 20 bài tổ gồm:

+ 6 bản bắc: *Lưu thuỷ trường*, *Phú lục chấn*, *Bình bán chấn*, *Xuân tình chấn*, *Tây thi vắn*, *Cổ bản vắn*.

+ 7 bài nhã: *Xàng xê*, *Ngũ đối thượng*, *Ngũ đối hạ*, *Long ngâm*, *Long đăng*, *Vạn giá*, *Tiểu khúc*.

+ 3 bản nam: *Nam xuân*, *Nam ai*, *Nam đảo*.

+ 4 bản oán: *Tứ đại oán*, *Giang nam cửu khúc*, *Phụng cầu hoàng*, *Phụng hoàng cầu*.

– Hệ thống 72 bài bản gồm: 36 bản bắc, 7 bản lẽ, 3 bản nam, 6 bản oán, 8 bản ngự, 2 bản nhĩ, 10 bản khách.

d) Nhạc cụ

Thời kì đầu, dàn nhạc của Đờn ca tài tử thường gồm các nhạc cụ như đàn kìm (đàn nguyệt), đàn cò, đàn tranh, đàn bầu, đàn tỳ bà, tiêu hoặc sáo. Sau này dàn nhạc có thêm đàn sến và đàn guitar phím lõm (lục huyền cầm).

Hình 4.6. Ban nhạc Đờn ca tài tử
(Nguồn: baobariavungtau.com.vn)



3. Nghệ thuật Cải lương

a) Nguồn gốc

Cải lương là tên gọi một loại hình nghệ thuật sân khấu xuất hiện vào những năm đầu thế kỷ XX ở Nam Bộ. Loại hình nghệ thuật này được xây dựng trên nền tảng kế thừa sân khấu kịch hát truyền thống là nghệ thuật Tuồng (Hát bội) và Đờn ca tài tử Nam Bộ. Tuy ra đời muộn hơn nhưng nghệ thuật Cải lương đã góp phần bảo tồn và phát triển nền âm nhạc cổ truyền cũng như có những ảnh hưởng đáng kể trong nền âm nhạc truyền thống của dân tộc.

b) Đặc điểm nghệ thuật sân khấu

– *Thời gian và không gian trình diễn:* nghệ thuật Cải lương thường có thời gian và không gian trình diễn cụ thể như trên sân khấu chuyên nghiệp hoặc không chuyên nghiệp. Tương tự như nghệ thuật Tuồng, thời gian và địa điểm sẽ được ban tổ chức thông báo bằng cách phát loa, dán thông báo ở nơi công cộng hoặc đăng tin trên các trang mạng xã hội,...

– *Trang phục:* trang phục cũng như cách hoá trang được sử dụng tuỳ theo nội dung của cốt truyện, tuy nhiên chỉ mang tính ước lệ, không mang tính hiện thực.

– *Đề tài kịch bản:* rất đa dạng, chẳng hạn, đề tài về lịch sử, xã hội, con người Việt Nam; truyện dân gian Việt Nam; truyện nước ngoài,...



Hình 4.7. Một cảnh trong trích đoạn

Cầu trăng ai lỗi hẹn

(Nguồn: baobariavungtau.com.vn)

c) Bài bản và làn điệu

Bài bản trong cải lương là sự kế thừa từ bài bản của Đờn ca tài tử Nam Bộ. Bên cạnh đó, sân khấu cải lương còn sử dụng các làn điệu dân ca (lí, hò, ru,...) hoặc các sáng tác mới của các soạn giả, những ca khúc nhạc nước ngoài lời Việt,...

d) Nhạc cụ

Các nhạc cụ trong cải lương là kế thừa của dàn nhạc Đờn ca tài tử Nam Bộ. Thời gian gần đây, dàn nhạc cải lương bổ sung thêm nhiều nhạc cụ phương Tây như đàn guitar solo, guitar bass, piano, organ,...

4. Múa dân gian của người Chơ Ro

Người Chơ Ro ở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có nền văn hoá, nghệ thuật truyền thống khá đa dạng như nghệ thuật âm nhạc (cồng chiêng, các loại đàn, kèn, hát dân ca,...), các điệu múa dân gian, hệ thống nghi lễ, lễ hội, kho tàng truyện cổ, sử thi,... Ngày nay, nhờ sự phát triển của công nghệ thông tin, truyền thông mà những điệu múa dân gian của người Chơ Ro đã vượt ra khỏi buôn làng, được nhiều người hưởng ứng.

Nghệ thuật múa của người Chơ Ro gồm 3 loại hình chính: múa sinh hoạt, múa lao động và múa tín ngưỡng.

– Múa sinh hoạt là loại hình múa kết hợp với cồng chiêng, các động tác múa thường diễn tả cách diễn tấu cồng chiêng. Trong các điệu múa sinh hoạt, người Chơ Ro còn dùng quả lục lạc (đeo cổ tay hoặc cầm trên tay) làm đạo cụ khi múa. Những động tác múa tác động đến lục lạc và tạo ra âm thanh, làm cho điệu múa trở nên đặc sắc và sinh động hơn.

– Múa lao động là sự kết hợp giữa những động tác trong lao động với đạo cụ là công cụ lao động hằng ngày, chẳng hạn như động tác múa diễn tả chọc lỗ và tra hạt, múa giã gạo, sàng gạo, múa dao, múa nô, múa bắt cá,...

– Múa tín ngưỡng được thể hiện trong các lễ nghi truyền thống, lễ cúng thần linh, cũng như các nghi lễ trong lễ hội. Ví dụ: múa tạ ơn thần Rừng (Yang Vri), thần La (Yang Va), thần Nước (Yang Dag), thần Rẫy (Yang Re), múa bà bóng, múa cầu mưa,...



Hình 4.8. Điệu múa lao động – chọc lỗ và tra hạt

(Nguồn: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

THÔNG TIN ÂM NHẠC

LÝ THỊ NHIỄN – NGƯỜI HỒI SINH VĂN HOÁ CHƠ RO



Hình 4.9. Ảnh nghệ nhân Lý Thị Nhiễn

(Nguồn: TTXVN)

Nghệ nhân Lý Thị Nhiễn – người Chơ Ro, sinh năm 1945, tại thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Từ nhỏ, bà được tiếp xúc với môi trường nghệ thuật âm nhạc truyền thống của đồng bào mình. Khi lớn lên, âm thanh cồng chiêng, tiếng kèn, tiếng hát đã in sâu vào tâm thức của bà.

Nghệ nhân Lý Thị Nhiễn có nhiều đóng góp cho nền nghệ thuật truyền thống của người Chơ Ro. Bà biết hát hầu hết các làn điệu dân ca của dân tộc Chơ Ro, biết các điệu múa

truyền thống, đánh chiêng, chơi đàn, nên khi trong làng tổ chức lễ hội bà đều tham gia. Bà thường quy tụ các bạn nhỏ trong bản để hướng dẫn các em đánh chiêng, chơi đàn với hi vọng để sau này các em không quên bản sắc văn hoá nghệ thuật của dân tộc mình. Bà cũng từng tham gia "Ngày hội sắc xuân trên mọi miền Tổ quốc" tổ chức tại làng Văn hoá du lịch các dân tộc Việt Nam với tiết mục múa hát *Lời ru* được Chủ tịch nước và ban tổ chức đánh giá là đặc sắc, ấn tượng nhất buổi biểu diễn.

(Theo baobariavungtau.com.vn đăng ngày 18/02/2022)

II. GIỚI THIỆU MỘT SỐ TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT

Dựa vào thông tin trong mục II, em hãy:

- Nghe và nêu cảm nhận về các tác phẩm sau.
- Sáng tạo động tác vận động cơ thể với tác phẩm mà em thích nhất.

1. Tác phẩm *Lạc âm thiều* – Nhạc Đờn ca tài tử Nam Bộ

LẠC ÂM THIỀU

Nhạc Đờn ca tài tử Nam Bộ

Lời mới: Như Kim

Liu liu công liu liu ú xê xang xê công
Ai ơi về thăm đất Người hùng anh quê
Ai ơi về thăm Vũng Tàu Bà Rịa quê

liu, liu công liu công xê xang, xê xu xang xu xê
 em, sáng trong tâm gương anh hùng, chính là anh hùng chí
 em, nhớ thăm Bãi Dâu yên bình, phơi mình dưới trời nắng

 công, liu xu xang xu xang xê, xê xang xê xang xu
 Sáu, dưới hàng dương Chị yên giấc, sóng ru hát câu thanh
 ấm, trại dài một bờ cát trắng, sớm mai đến núi Tao

 hò, hò xu hò xu xang xê, xê xang xê xang xu
 bình, là muôn lời ca yêu mến, chúng em kính dâng lên
 Phùng, nhìn ngắm chùm bông tuyết trắng, sóng xô quẩn quanh đảo

 hò liu ú liu xê xang xê công hò xu xang hò
 Chị nǚ anh hùng người hùng quê em.
 nhở, đó là Hòn Bà Bãi Sau.

2. Tác phẩm *Cao phi* – Nhạc Cải lương

CAO PHI

Nhạc Cải lương

Hò hò xu xang xê công hò xang xu xang hò
 Hò hò xu xang xang xê công xê xang công xê
 Công xang xê công công công xê xang xê công xang líu
 Công xê xang xu xang xê công xu hò xu xang.

3. Tác phẩm *Hát múa cầu mưa* (*Vơ ngoăn trôp mi*) – Dân ca Chợ Ro

HÁT MÚA CẦU MƯA

(Vơ ngoăn trôp mi)

Dân ca Chợ Ro

Sưu tầm và kí âm: Trần Viết Bình



Canh ra coh son mi di völ doq du vêu tǎn um ga
Sấm vang lừng đón ông mưa về. Cầu cho mưa mưa thuận gió



pu hoà. Nước ngang bụng thì ta tǎm mǎq.
daq. Nước ngang bụng thì ta tǎm mǎq.



Canh ra con son mi di völ. Doq du yêu tyǎn um ga
Mùa tung bừng đón ông mưa về. Cầu cho mưa mưa thuận gió



pù. Daq du vui tǎn um ta tǎm mǎq.
hoa. Nước tới đùi thì ta tǎm mǎq voi.



LUYỆN TẬP

1. Nghe, xem và nêu cảm nhận của em về các trích đoạn biểu diễn nghệ thuật truyền thống sau:

– Xem biểu diễn hát tuồng.

(Link: <https://www.youtube.com/watch?v=1EwhNINRbpg>)

– Xem biểu diễn Đờn ca tài tử tại huyện Đất đỏ.

(Link: <https://www.youtube.com/watch?v=2C4yQmDJ0aw>)

– Xem biểu diễn cải lương.

(Link: <https://www.youtube.com/watch?v=W7c86rqC7Q0>)

– Xem câu lạc bộ hát múa người Chợ Ro.

(Link: https://www.youtube.com/watch?v=cl481_mbjgw)

2. Đọc nhạc

a) Tập đọc thang âm hơi Bắc



b) Tập đọc tác phẩm “Cao Phi” (tác phẩm sử dụng thang âm hơi Bắc):

Thực hiện yêu cầu sau:

- *Lần 1:* tập đọc tác phẩm *Cao phi* bằng nốt nhạc (Đô – Rê – Pha – Son – La).
- *Lần 2:* tập đọc tác phẩm *Cao phi* bằng chữ nhạc (Hò – Xụ – Xang – Xê – Công – Líu).
- *Lần 3:* tập đọc (bằng nốt nhạc hoặc chữ nhạc) và gõ phách ở đầu mỗi ô nhịp (kí hiệu gõ phách bằng dấu *).

3. Tập hát tác phẩm *Lạc âm thiều* – nhạc *Đờn ca tài tử Nam Bộ, lời mới: Như Kim*

Em hãy luyện thanh theo mẫu sau và nâng lên, hạ xuống theo quãng 2 thứ phù hợp với giọng của mình:



Hướng dẫn thực hiện:

- Nghe nhạc và vỗ tay/ giậm chân theo phách.
- Tập hát từng câu và ghép lại cả bài theo lối móc xích.
- Tập hát theo nhiều hình thức khác nhau (đơn ca, song ca, tốp ca,...).



VĂN DỤNG

- 1.** Em hãy sử dụng nhạc cụ thể hiện tiết tấu và sáng tạo mẫu gõ đệm cho bài hát *Lạc âm thiều*.
- 2.** Tham dự biểu diễn nghệ thuật truyền thống của địa phương (Tuồng, Đờn ca tài tử, Cải lương, múa dân gian của người Chơ Ro) và cho biết cảm nghĩ của em về một trong những loại hình nghệ thuật đó.
- 3.** Hãy dàn dựng một bài múa dân gian của người Chơ Ro theo phong cách múa sinh hoạt hoặc múa lao động.
- 4.** Dàn dựng và biểu diễn tác phẩm *Lạc âm thiều* trong các dịp lễ của trường hoặc ở địa phương em.
- 5.** Trong thời đại công nghệ thông tin đang phát triển hiện nay, em cần làm gì để góp phần quảng bá, giới thiệu những loại hình nghệ thuật truyền thống của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến với mọi người?

Chủ đề

5

NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ TRÊN CÁC CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU



MỤC TIÊU

- Trình bày sơ lược về nghệ thuật kiến trúc tiêu biểu của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Ghi nhớ tên công trình kiến trúc, giá trị lịch sử, địa dư,... của nghệ thuật trang trí kiến trúc địa phương.
- Biết rung động trước nét đẹp của nghệ thuật trang trí kiến trúc.
- Thực hiện được sản phẩm tranh vẽ, tạo hình hoạ tiết trang trí theo năng lực cá nhân.
- Biết gìn giữ và phát huy những giá trị nghệ thuật trang trí kiến trúc đặc sắc của địa phương.



KHỞI ĐỘNG

Quan sát hình ảnh dưới đây và cho biết:

- *Tên các công trình kiến trúc.*
- *Giá trị văn hoá, lịch sử của mỗi công trình.*



Hình 5.1



Hình 5.2



Hình 5.3



Hình 5.4

(Nguồn: Văn Bình)



KHÁM PHÁ

I. NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ TRÊN MỘT SỐ CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC TẠI TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

1. Linh Sơn Cổ Tự

- *Dựa vào thông tin và quan sát kiến trúc Linh Sơn Cổ Tự, hãy trình bày nét tiêu biểu về mô típ trang trí của công trình kiến trúc này.*
- *Trình bày ý nghĩa của mô típ trang trí rồng trong truyền thống dân gian Việt Nam.*

Linh Sơn Cổ Tự có tên gọi khác là chùa Phật Vàng, toạ lạc tại số 104, đường Hoàng Hoa Thám, Phường 2, thành phố Vũng Tàu. Đây là ngôi chùa lâu đời nhất ở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có giá trị văn hoá, lịch sử gắn liền với đời sống người dân. Nơi đây mang đậm dấu ấn kiến trúc văn hoá Phật giáo, không gian hài hòa với thiên nhiên, đường nét chạm khắc tinh tế, công phu, mô típ trang trí thể hiện tính dân gian, gần gũi hướng về cội nguồn và mang tính tượng trưng rất đời thường mà rất tráng lệ. Chùa Linh Sơn Cổ Tự được công nhận là Di tích kiến trúc nghệ thuật vào ngày 03 – 08 – 1991.



Hình 5.5. Kiến trúc chùa Linh Sơn Cổ Tự



Hình 5.6. Kiến trúc nhà che tượng phật Quan Âm

(Nguồn: baobariaavungtau.com.vn)



Hình 5.7. Rồng chầu bánh xe luân hồi

(Nguồn: Đài Phát thanh và Truyền hình Bà Rịa – Vũng Tàu)

2. Chùa Phước Lâm

Quan sát hình ảnh, hãy trình bày các thể thức bố cục được sử dụng trong trang trí bảng tên chùa Phước Lâm.

Chùa Phước Lâm (Phước Lâm Tự) là một trong những ngôi chùa cổ ở thành phố Vũng Tàu, toạ lạc tại đường Nguyễn Bảo, Phường 6, thành phố Vũng Tàu, được xếp hạng là Di tích lịch sử cấp quốc gia năm 1992. Công trình có kiến trúc dạng tứ trụ của chùa cổ Nam Bộ với các cột to tròn, mái ngói cong ở phần góc mái, phía trên trang trí hoa văn, hoạ tiết dây lá, hoa sen, rồng, vân mây, bánh xe luân hồi,... Không gian bài trí tranh, tượng hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, cùng với cổng tam quan trang trí những bức hoành, câu đối công phu, nét chạm khắc hoa văn đặc sắc.



Hình 5.8. Nhà che tượng phật Quan âm
(Nguồn: Trần Thị Hoài Thanh)



Hình 5.9. Bảng tên chùa Phước Lâm ở cổng tam quan

(Nguồn: Trần Thị Hoài Thanh)

3. Chùa Vạn Phật Quang

- Hãy trình bày nét tiêu biểu về phong cách trang trí kiến trúc ở chùa Vạn Phật Quang.
- Chọn một công trình tiêu biểu chùa Vạn Phật Quang và trình bày cảm nhận của mình về kiến trúc của công trình đó.

Chùa Đại Tòng Lâm, tên đầy đủ là Vạn Phật Quang Đại Tòng Lâm Tự; toạ lạc trên quốc lộ 51, khu phố Quảng Phú, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi đây có nhiều công trình tiêu biểu như: Tháp Đa Bảo, Vườn Lâm Tì Ni và vườn Lộc Uyển, Pho tượng đức Phật Thích-ca Mâu-ni nhập Niết bàn nằm trên tòa sen, Tượng Bồ tát Quán Thế Âm lộ thiên đứng trên đấu rồng cao 17 m,... Kiến trúc chùa theo phong cách đương đại, màu sắc đơn giản. Các mảng trang trí ở chánh điện, điện phật thường sử dụng họa tiết hoa lá, dây leo, hoa văn rồng, vân mây, chữ Hán. Màu sắc chủ đạo trang trí là màu vàng, điểm xuyết sắc đỏ làm tôn lên vẻ đẹp, sự linh thiêng nơi chánh điện.



Hình 5.10. Kiến trúc chùa Vạn Phật Quang

(Nguồn: Thanh Bình)



Hình 5.11. Chánh điện

(Nguồn: Thanh Bình)

4. Bảo tàng Bà Rịa – Vũng Tàu

– Hãy mô tả kiểu dáng và hoa văn trang trí trên kiến trúc bảo tàng Bà Rịa – Vũng Tàu.

– Trình bày cảm nhận của em về không gian, cảnh quan của kiến trúc bảo tàng.

Bảo tàng Bà Rịa – Vũng Tàu là công trình kiến trúc hiện đại, được xây dựng từ năm 2011, hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 2015, toạ lạc tại số 4 đường Trần Phú, trung tâm Bàu Trước, thành phố Vũng Tàu. Công trình được thiết kế tạo dáng hình con tàu vượt sóng vươn ra đại dương, thể hiện nét đặc sắc, tiêu biểu cho truyền thống văn hoá của tỉnh. Nghệ thuật trang trí hiện đại với những đường nét lớn, nhỏ kết hợp với họa tiết truyền thống chim lạc, trống đồng làm điểm nhấn cho công trình thêm độc đáo. Bảo tàng là nơi lưu giữ và trưng bày nhiều hình ảnh, hiện vật có giá trị lịch sử, phản ánh khái quát quá trình sống và đấu tranh của con người nơi đây, là điểm tham quan du lịch, học tập có ý nghĩa.



Hình 5.12. Kiến trúc tổng quan bảo tàng Bà Rịa – Vũng Tàu

(Nguồn: baotangbrvt.org.vn)



Hình 5.13. Hoa văn trang trí trên kiến trúc bảo tàng Bà Rịa – Vũng Tàu

(Nguồn: baotangbrvt.org.vn)

5. Tổ đình Thiên Thai

Em hãy trình bày hoạ tiết tiêu biểu trong trang trí ở Tổ đình Thiên Thai.

Tổ đình Thiên Thai toạ lạc tại Ấp 3, xã Tam An, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là xã Tam Phước, huyện Long Điền); được xây dựng từ năm 1925 bởi Hoà thượng Thích Huệ Đăng. Công trình được chia thành bốn khu vực trọng tâm: Điện chính, Thạch Động, Thiên Khánh và Thiên Bửu Tháp. Nghệ thuật trang trí sử dụng các đồ án vốn cổ với chủ đề tứ linh, tứ quý, bát bửu, bát quả, hoa, lá, dây leo,... Kiến trúc của công trình có nét tiêu biểu, nổi bật là hình tượng con rồng; màu sắc trang trí đơn giản, nổi bật.



Hình 5.14. Kiến trúc Tổ đình Thiên Thai với hoạ tiết rồng trên mái

(Nguồn: Đài Phát thanh và Truyền hình Bà Rịa – Vũng Tàu)



Hình 5.15. Hoạ tiết trang trí Thiên Bửu Tháp

(Nguồn: Đài Phát thanh và Truyền hình Bà Rịa – Vũng Tàu)

II. TÌM HIỂU CÁC HOẠ TIẾT TRANG TRÍ VỐN CỔ TIÊU BIỂU

Tham khảo hoạ tiết vốn cổ trang trí trên mái các công trình kiến trúc đình, chùa Việt Nam.

Gợi ý các bước thực hiện:

- Ghi chép hình dáng hoạ tiết.
- Chỉnh hình và nhấn nét chi tiết.
- Gợi khối đậm nhạt và hoàn thiện.

Hoạ tiết rồng



Hình 5.16. Hoạ tiết rồng trên mái

Hoạ tiết phụng



Hình 5.17. Hoạ tiết chim phụng trên mái

(Nguồn: Thanh Bình)

Hoạ tiết hoa sen



Hình 5.18. Hoạ tiết hoa sen trang trí ở các ô hộc ngang



**Hình 5.19. Hoạ tiết hoa sen trang trí
ở các ô hộc tròn**



**Hình 5.20. Hoạ tiết hoa sen, dây,
lá trang trí ở trên mái đình, chùa**

(Nguồn: Thuý Nga)



LUYỆN TẬP

1. Qua tìm hiểu nghệ thuật trang trí trên các công trình kiến trúc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, em hãy vẽ hoặc thiết kế một mô hình về công trình kiến trúc tiêu biểu ở địa phương. Từ đó, trưng bày và giới thiệu về công trình kiến trúc tiêu biểu đó.

Gợi ý thực hiện:

- Chọn một công trình kiến trúc tiêu biểu tại địa phương.
- Chọn giải pháp thực hiện: vẽ hoặc làm mô hình từ nhiều chất liệu tạo hình như: màu vẽ, giấy bìa, que kem, bìa các-tông,...
- Trưng bày và thuyết minh sản phẩm sau khi hoàn thành.

2. Qua tìm hiểu các hoa văn, họa tiết trang trí trên công trình kiến trúc của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, em hãy chọn và vẽ lại một họa tiết hoặc một bộ cục trang trí mà em yêu thích như: họa tiết dây, lá; họa tiết rồng; họa tiết chữ,...

Gợi ý thực hiện:

- Vẽ trên khổ giấy A4.
- Chất liệu chì, có nhấn thả đậm nhạt.
- Có thuyết minh về chủ đề họa tiết đã thực hiện.
 - Sau khi hoàn thành bài vẽ, trình bày và chia sẻ trước lớp để các bạn cùng thưởng thức và thảo luận ý kiến.



Hình 5.22. Bài tham khảo – hoa văn trang trí

(Nguồn: Thuý Nga)



VĂN DỤNG

Sưu tầm một số hoa văn, họa tiết đặc sắc trang trí trên các công trình kiến trúc, từ đó biết gìn giữ, phát huy và quảng bá những giá trị nghệ thuật trang trí kiến trúc đặc sắc của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chủ đề

6

LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU



MỤC TIÊU

- Nêu được tên một số làng nghề truyền thống của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và đặc điểm cơ bản của nghề truyền thống ở những làng nghề đó.
- Nêu được giá trị kinh tế, văn hoá, xã hội của các làng nghề truyền thống.
- Trình bày được những biện pháp để giữ gìn và phát triển các làng nghề truyền thống của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.



KHỞI ĐỘNG

Quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi:

Nghề truyền thống nào được nói đến trong từng hình ảnh? Hãy chia sẻ những điều em biết về những nghề truyền thống đó.



Hình 6.1. Một số hình ảnh về làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
(Nguồn: ittpa.baria-vungtau.gov.vn)



KHÁM PHÁ

I. LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG CỦA TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU VÀ GIÁ TRỊ CỦA NHỮNG LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG

Dựa vào thông tin trong chủ đề và những hiểu biết của bản thân, em hãy trình bày một số thuận lợi và khó khăn trong hoạt động của các làng nghề tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không có nhiều làng nghề như các địa phương khác trong vùng. Tỉnh hiện có một số làng nghề truyền thống nổi tiếng như nghề đúc đồng ở Long Điền, nghề làm đá ở Phú Mỹ, nghề cá ở Phước Hải, nghề bún ở Long Kiên – thành phố Bà Rịa, rượu Hoà Long, nghề làm mĩ nghệ từ sò ốc. Những làng nghề này là nét đặc sắc, riêng biệt, khẳng định tính độc đáo không thể thay thế của địa phương. Du lịch làng nghề là một loại hình du lịch văn hoá truyền thống mà qua đó du khách cảm nhận được các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể liên quan đến làng nghề cổ truyền.

Tuy nhiên, cùng với những thay đổi tích cực, các làng nghề cũng phải đổi mới với nhiều khó khăn trong vấn đề bảo vệ môi trường và phát triển làng nghề theo hướng bền vững. Hiện nay, các chất thải phát sinh từ hoạt động sản xuất tại làng nghề đang gây ô nhiễm môi trường nước xung quanh; làng nghề sử dụng những nguyên vật liệu truyền thống như cùi, than gây ô nhiễm không khí, từ đó làm tăng chi phí sản xuất trực tiếp, giảm sức cạnh tranh của làng nghề.

1. Làng bún Long Kiên

Dựa vào thông tin trong chủ đề, em hãy cho biết đặc điểm sản phẩm bún của làng bún Long Kiên.

Nằm tại phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, làng bún Long Kiên là một điểm thu hút du khách đến tìm hiểu về làng nghề của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Làng bún Long Kiên được hình thành từ năm 1958, do những cư dân di cư từ huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng, vào Bà Rịa – Vũng Tàu lập nghiệp mang theo nghề truyền thống. Lúc đầu có khoảng 5 hộ, đến nay đã tăng lên gần 50 hộ trong làng làm bún.

Tại làng nghề, bún được làm thủ công và tỉ mỉ theo phương pháp truyền thống. Để làm ra bún ngon, người dân dùng gạo Nàng Sâu, gạo Sơ Ri được trồng cấy trong 6 tháng. Loại gạo này có màu trắng xanh, hạt nhỏ, dài hơn các loại gạo khác, khi nấu rất nhanh chín. Nguồn nước trong, sạch và mát tại làng cũng là phần quan trọng làm nên độ dẻo, thơm ngon của sợi bún. Người làm bún mang gạo đãi qua nước nhiều lần cho đến khi nước trong không còn màu trắng đục nữa mới cho vào máy xay thành bột mịn. Bột tiếp tục

được cho vào ngâm, ú, loại bỏ đi nước lên men chua, sau đó tiếp tục nhào bột trong nước sạch, lọc sạn, tạt chất rồi mới ép khuôn và luộc chín thành sợi bún.

Khi đến Long Kiên, du khách có thể tham quan và trải nghiệm quy trình sản xuất bún theo phương pháp thủ công truyền thống. Ngoài ra, du khách còn được thưởng thức những sợi bún thơm ngon được chế biến thành nhiều món ăn khác nhau đầy hấp dẫn.

Bún Long Kiên không sử dụng chất bảo quản hay hàn the, vì vậy được người tiêu dùng ưa chuộng. Mỗi người dân trong làng theo nghề làm bún đều có ý thức giữ gìn uy tín thương hiệu mà thế hệ đi trước truyền lại cho đời sau. Tận tâm với nghề, làng bún Long Kiên đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu công nhận là làng nghề truyền thống đạt tiêu chuẩn hàng đầu.



Hình 6.2. Bún thành phẩm ở làng bún Long Kiên



Hình 6.3. Lễ đón nhận Bằng công nhận
Nghề truyền thống “Bún Long Kiên”, tháng 10/2013

(Nguồn: baobariavungtau.com.vn)

2. Làng nghề đúc đồng ở Long Điền

Dựa vào thông tin trong chủ đề và hiểu biết của bản thân, em hãy kể tên các sản phẩm của làng nghề đúc đồng ở Long Điền. Theo em, khó khăn hiện nay của làng nghề là gì?

Nghề đúc đồng đã xuất hiện ở Long Điền vào khoảng những năm 90 của thế kỉ XVII. Truyền qua nhiều đời, làng nghề đúc đồng Long Điền được nhiều người biết đến với những vật phẩm tinh xảo và chất lượng như tượng Phật, lư đồng, đồ thờ cúng, chuông lớn, chuông gia đình và các sản phẩm khác: tranh đồng, lọ hoa, đĩa, các đồ vật trang trí phong thuỷ bằng đồng đẹp mắt.

Để đúc một sản phẩm đồng hoàn chỉnh là cả một quá trình lao động hết sức vất vả và công phu với nhiều giai đoạn khác nhau, từ khâu chuẩn bị nguyên liệu, nhiên liệu, tạo lò đốt nguyên liệu, nồi nấu đồng, tạo khuôn đúc, đun nóng chảy đồng, rót đồng đổ vào khuôn đúc đến hoàn chỉnh sản phẩm. Nồi đúc là chiếc chảo rộng, có thành và thân dày. Tuỳ theo khối lượng, hình dáng của vật đúc đồng mà dùng khuôn hai mang hay nhiều mảnh. Đất làm khuôn ở đây thường dùng loại đất sét pha cùng đất thịt nhào luyện với trấu.

Công đoạn nấu đồng cũng rất cầu kì, nghệ nhân sẽ tuỳ vào từng sản phẩm mà pha trộn tỉ lệ đồng nguyên chất với hợp kim khác để tạo ra sản phẩm đẹp nhất. Đồng sau khi được nấu chảy đến độ thích hợp sẽ được rót vào khuôn. Giai đoạn rót đồng phải đều tay, để sản phẩm khi hoàn thiện được mịn màng, sáng bóng.

Đến với làng nghề, khách du lịch được tận mắt nhìn thấy các sản phẩm thủ công mĩ nghệ đặc sắc được chế tác từ đồng và tìm hiểu về phong tục tập quán, lịch sử, văn hoá của địa phương. Tuy nhiên, hiện nay trên địa bàn khu phố Long Sơn, thị trấn Long Điền, huyện Long Điền chỉ còn lại vài hộ làm nghề đúc đồng với quy mô nhỏ. Nghề đúc đồng ở Long Điền đang có nguy cơ mai một do thiếu thị trường, thiếu vốn, thiếu công nghệ và bị cạnh tranh bởi nhiều loại hàng thay thế. Nhiều nghệ nhân đã phải chuyển đổi sang nghề khác.



**Hình 6.4. Hoàn thiện sản phẩm
ở làng nghề đúc đồng Long Điền**
(Nguồn: thanhphobaria.com)



**Hình 6.5. Một số sản phẩm
của làng nghề đúc đồng Long Điền**
(Nguồn: ittpa.baria-vungtau.gov.vn)

3. Làng nghề làm đá ở thị xã Phú Mỹ

Dựa vào thông tin trong chủ đề và hiểu biết của bản thân, em hãy kể tên các sản phẩm của làng nghề làm đá ở thị xã Phú Mỹ.

Nghề làm đá tập trung ở phường Phước Hoà, phường Tân Phước, xã Tân Hoà thuộc thị xã Phú Mỹ. Thị xã Phú Mỹ (trước đây là huyện Tân Thành) có nhiều núi như núi Dinh, núi Tóc Tiên, núi Ông Trịnh, núi Thị Vải cùng các loại đá granite màu trắng xám, phấn hồng,... rất thích hợp cho nghề làm đá.

Nghề làm đá thủ công ở thị xã Phú Mỹ hình thành vào khoảng sau năm 1975, bắt đầu phát triển mạnh từ những năm 1990 do nhu cầu của thị trường trong nước và quốc tế. Các nghệ nhân làm nghề đá thủ công truyền thống từ nhiều địa phương trong nước đã lấn lướt về đây làm nghề truyền thống. Hiện nay, chỉ riêng trên địa bàn hai phường Phước Hoà và Tân Phước đã có trên 20 cơ sở sản xuất đá với hơn 500 lao động. Những nghệ nhân lành nghề, tài hoa và nhiệt tình của làng nghề làm đá ở đây đã thực hiện

nhiều công trình nổi tiếng như các bức tượng ở Đền Hùng (Phú Thọ), miếu Bà Chúa Xứ (An Giang), chùa Báu Đính (Ninh Bình),... Thị trường đá xuất khẩu của thị xã Phú Mỹ chủ yếu là Đài Loan, Xin-ga-po (Singapore), Hồng Kông.

Nghề làm đá ở thị xã Phú Mỹ còn là điểm đến thú vị cho du khách muốn tìm hiểu nghề làm đá với những sản phẩm có giá trị nghệ thuật cao, được chế tác từ tâm huyết của các nghệ nhân và trải nghiệm những hoạt động ngoài trời như tham quan các danh thắng nổi tiếng. Không chỉ là nơi sản xuất các sản phẩm từ đá, làng đá thị xã Phú Mỹ còn lưu giữ nhiều giá trị văn hoá, lịch sử đa dạng.

4. Làng cá Phước Hải

Trong các hoạt động của làng nghề, hoạt động nào đem lại thu nhập nhiều nhất cho làng cá Phước Hải? Vì sao?

Làng cá Phước Hải (huyện Đất Đỏ) có lịch sử hàng trăm năm tuổi, nổi tiếng với nghề đánh bắt cá, làm nước mắm, làm cá khô. Ở Phước Hải, ngư dân có thể ra biển đánh bắt cá tôm vào nhiều khung giờ tùy theo điều kiện và hoàn cảnh của mỗi người. Nếu khoảng 1 giờ sáng ra biển thì tầm 5 giờ vào bờ; buổi chiều khoảng 14 giờ đến 19 giờ, thuyền vẫn còn hoạt động. Đến Phước Hải, du khách có thể tận mắt chứng kiến cảnh các thuyền cá cập bến và tham gia trực tiếp vào các hoạt động đánh bắt cá của ngư dân ven biển. Ngoài ra, làng cá Phước Hải còn có bờ biển trải dài, không khí trong lành, thích hợp cho du lịch, giải trí.



Hình 6.6. Chế tác đá tại Phước Lộc, phường Phước Tân, thị xã Phú Mỹ

(Nguồn: baobariavungtau.com.vn)



Hình 6.7. Nhộn nhịp làng cá Phước Hải



Hình 6.8. Ngư dân làng cá Phước Hải phơi cá khô

(Nguồn: ittpa.baria-vungtau.gov.vn)

5. Làng nghề bánh tráng An Ngãi

Bánh tráng của làng nghề bánh tráng An Ngãi được làm từ nguyên liệu chính là gì?

Trải qua hơn 50 năm tồn tại và phát triển, nghề làm bánh tráng tại xã An Ngãi (huyện Long Điền) không chỉ tạo ra nét đặc sắc riêng, mà còn góp phần gìn giữ một nét đẹp của văn hoá làng nghề. Sản phẩm đặc trưng của làng nghề là bánh tráng nem truyền thống.

Làng nghề bánh tráng An Ngãi sử dụng gạo tẻ là nguyên liệu chính để làm bánh tráng. Gạo tẻ đem ngâm rồi xay thành bột mịn, sau đó lọc nước chua, pha bột với nước vừa đủ, tráng nhanh tay và đều thì bánh mới tròn, mỏng. Sau công đoạn tráng bánh trong đêm, người dân còn phải dựa vào thời tiết để đem phơi vào sớm mai khi trời vừa hửng nắng lên.

Năm 2013, nghề làm bánh tráng An Ngãi được Uỷ ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu công nhận là nghề truyền thống. Làng nghề hiện có khoảng hơn 150 hộ làm bánh tráng theo kiểu “cha truyền con nối”. Hiện nay, xã An Ngãi đang tích cực thực hiện việc ứng dụng khoa học công nghệ vào nghề làm bánh tráng. Phương tiện sản xuất của làng nghề đã được đầu tư như máy xay bột, lò tráng điện. Người làm nghề bánh tráng đã tiếp cận với công nghệ và trang thiết bị hỗ trợ làm nghề, cải tạo lại hệ thống sân phơi, nguồn nước đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ và xuất khẩu.



a) Tráng bánh



b) Phơi bánh

Hình 6.9. Nghề bánh tráng tại xã An Ngãi, huyện Long Điền

(Nguồn: baobariavungtau.com.vn)

6. Làng nghề bánh tét bắp Đất Đỏ

Bánh tét của làng nghề bánh tét bắp Đất Đỏ có gì đặc biệt?

Làng nghề thuộc thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ. Bánh tét bắp sử dụng nguyên liệu chính là bắp tươi và đậu xanh. Muốn gói bánh, phải chọn những trái bắp vừa đủ độ (bắp non sẽ làm bánh không dẻo, bắp già thì bánh không thơm, ngọt). Bắp sau khi thu hoạch được bóc vỏ, rửa sạch, bào nhô, bỏ vào máy xay nhuyễn rồi trộn với gia vị. Đậu xanh hạt được tách vỏ, nấu chín, quết cho nhuyễn, trộn thêm hành lá đã xào sơ qua dầu ăn với ít đường để làm nhân bánh.

Cách gói bánh tương tự như bánh tét nếp nhân thịt heo: trải bột bắp lên lá chuối, cho nhân đậu xanh (có khi thêm cơm dừa xay nhuyễn cho tăng độ béo) rồi gói lại và cột nhiều vòng dây thật chặt thành từng đòn. Cho bánh đã gói vào nồi nấu chừng 1,5 đến 2 giờ, vớt ra để ráo nước là ăn được. Bánh tết bắp vừa mềm, vừa dẻo vừa có vị ngọt của bắp.

Bánh tết bắp chỉ được gói từ tháng 4, tháng 5 hằng năm và mùa gói bánh cũng chỉ kéo dài 3 tháng. Đó chính là mùa bắp ngon nhất. Bình quân mỗi ngày, gia đình bà Hai Tịnh (Nguyễn Thị Tịnh) chuyên nghề làm bánh tết bắp với 40 năm kinh nghiệm gói và bán khoảng 500 đòn bánh, giá từ 10 – 12 ngàn đồng/dòn bánh.

Trong kháng chiến, người dân huyện Đất Đỏ dùng bắp làm lương thực nuôi quân. Ngày nay, người dân địa phương vẫn chế biến bắp thành nhiều món ăn như bắp nấu, bắp nướng, chè bắp, xôi bắp, bắp rang bơ và bánh tết bắp là sản phẩm độc đáo được người dân Đất Đỏ ưa thích. Tuy là món ăn miền quê dân dã nhưng với du khách, bánh tết bắp là món ăn khó quên khi tham quan thị trấn Đất Đỏ.



Hình 6.10. Gói bánh tết bắp

(Nguồn: sodl.baria-vungtau.gov.vn)

II. BIỆN PHÁP GIỮ GÌN VÀ PHÁT TRIỂN CÁC LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG CỦA TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Dựa vào nội dung trong chủ đề, em hãy trình bày các giải pháp bảo tồn và phát triển các làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Cho ví dụ dẫn chứng.

1. Tăng cường quản lý và quy hoạch

Để giữ gìn và phát triển các làng nghề truyền thống, chính quyền tỉnh cần tiếp tục ban hành và thực hiện các chính sách ưu đãi về thuế, đất đai, tín dụng để hỗ trợ các làng nghề truyền thống như hỗ trợ vật tư, trang thiết bị cho các hộ làm nghề; xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển các làng nghề truyền thống, bảo đảm không gian và nguồn lực cần thiết. Quy hoạch này cần được tích hợp với các kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội của địa phương; dựa trên khung pháp lý để bảo vệ và phát triển làng nghề, bao gồm các chính sách ưu đãi về thuế, đất đai và tín dụng.

2. Đào tạo nhân lực cho làng nghề

Tổ chức các khoá đào tạo để phát triển và nâng cao tay nghề cho người lao động, đặc biệt là thế hệ trẻ. Các lớp học nên kết hợp giữa lý thuyết và thực hành. Phát triển mô hình đào tạo nghề tại chỗ giúp người lao động vừa học vừa làm, từ đó nắm vững kỹ năng và kinh nghiệm. Hợp tác với các cơ sở giáo dục như các trường đại học, cao đẳng và trung cấp để mở các khoá học về nghệ thuật, thiết kế và kinh doanh sản phẩm thủ công mĩ nghệ.

3. Đầu tư cơ sở hạ tầng và khoa học công nghệ

Đầu tư nâng cấp hệ thống giao thông, điện, nước tại các làng nghề. Xây dựng trung tâm hỗ trợ làng nghề như thành lập các trung tâm hỗ trợ kĩ thuật, trung tâm cung cấp nguyên vật liệu cho các làng nghề. Tỉnh cần khuyến khích áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất truyền thống để tăng năng suất, nâng cao khả năng cạnh tranh gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc truyền thống.

4. Quảng bá và phát triển thị trường

Xây dựng thương hiệu, bảo hộ sở hữu trí tuệ để phát triển thương hiệu cho từng làng nghề, tạo sự khác biệt và nâng cao giá trị sản phẩm; hỗ trợ làng nghề đăng ký nhãn hiệu, bảo hộ sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm đặc trưng; thúc đẩy xúc tiến thương mại thông qua hoạt động tổ chức các sự kiện quảng bá sản phẩm, tham gia các hội chợ trong và ngoài nước. Chính quyền cần hỗ trợ quảng bá đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hợp tác xã và các tổ hợp tác tiêu biểu trong sản xuất, cung cấp các sản phẩm làng nghề và dịch vụ du lịch làng nghề.

5. Bảo vệ môi trường làng nghề

Chính quyền cần khuyến khích các làng nghề áp dụng công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường để tiết kiệm năng lượng và giảm thiểu ô nhiễm. Ngoài ra, các hoạt động giám sát và quản lý môi trường cũng cần được thực hiện để các hộ sản xuất bảo đảm theo đúng các quy định về bảo vệ môi trường.

6. Bảo tồn văn hoá truyền thống

Tỉnh thực hiện bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống thông qua hoạt động tổ chức các sự kiện, lễ hội, triển lãm nghệ thuật và các hoạt động văn hoá. Tạo không gian văn hoá thông qua hoạt động xây dựng các nhà truyền thống hoặc trung tâm giới thiệu sản phẩm để trưng bày, giới thiệu và bảo tồn các sản phẩm thủ công mĩ nghệ của làng nghề. Các không gian này cũng có thể phục vụ du lịch, thu hút khách tham quan và học tập.



LUYỆN TẬP

1. Hãy hoàn thành bảng thông tin giới thiệu các làng nghề ở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu mà em đã học theo mẫu sau vào vở:

Tên làng nghề	Địa điểm	Sản phẩm	Giá trị kinh tế, văn hóa
Làng bún Long Kiên	?	?	?
Làng nghề đúc đồng ở Long Điền	?	?	?
Làng nghề làm đá ở thị xã Phú Mỹ	?	?	?
Làng cá Phước Hải	?	?	?
Làng nghề bánh tráng An Ngãi	?	?	?
Làng nghề bánh tét bắp Đất Đỏ	?	?	?

2. Tìm hiểu thông tin và trình bày một phần hay một công đoạn trong quy trình chế tạo sản phẩm của một nghề truyền thống ở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu mà em đã học.

3. Vẽ sơ đồ thể hiện các giải pháp để giữ gìn và phát triển làng nghề ở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.



VĂN DỤNG

1. Em nhận thấy mình có thể phù hợp với nghề truyền thống nào ở địa phương em? Tại sao?

2. Tìm kiếm thông tin và kết hợp quan sát thực tế, em và các bạn hãy lập kế hoạch (hoặc dự án tuyên truyền) có thể thực hiện tại địa phương để góp phần bảo tồn, giữ gìn và phát triển làng nghề truyền thống ở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Thuật ngữ	Giải thích
Bức hoành (còn gọi là hoành phi)	Là những tấm biển gỗ có hình thức trình bày theo chiều ngang treo trên cao bên ngoài các gian thờ tại đình chùa, từ đường,...; thường ở trên đó khắc từ 3 – 4 chữ đại tự.
Logistics	Hoạt động quản lí, lập kế hoạch, triển khai và điều phối các hoạt động liên quan đến việc vận chuyển, lưu trữ hàng hoá và dịch vụ.
Mô-típ (motif)	Một công thức có tính ước lệ hoặc biểu trưng nghệ thuật của một cốt truyện và thường được lặp đi, lặp lại.
Quảng canh	Phương thức sản xuất trong nông nghiệp nhằm tăng sản lượng nông sản thông qua việc mở rộng quy mô sản xuất, diện tích đất đai sản xuất với hạ tầng kỹ thuật thấp kém, trình độ canh tác lạc hậu, chủ yếu dựa vào ưu đãi của tự nhiên.
Sản phẩm OCOP	Sản phẩm của <i>Chương trình mỗi xã một sản phẩm</i> , bao gồm các sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế ở mỗi địa phương theo chuỗi giá trị, do các thành phần kinh tế tư nhân và kinh tế tập thể thực hiện.
Tiêu thổ kháng chiến	Chủ trương của ta trong ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp, phá huỷ cầu, cống, đường sá để cầm chân chúng ở những nơi chiếm đóng, gây khó khăn trong việc tiếp tế. Từ cuối năm 1950 không thực hiện biện pháp này nữa.
Tỉ lệ che phủ rừng	Tỉ lệ phần trăm diện tích rừng hiện có so với diện tích đất tự nhiên của cả nước, một vùng lãnh thổ hay một địa phương tại một thời điểm nhất định.
Thang âm	Chuỗi các âm sắp xếp theo trật tự cao độ thường từ thấp đến cao.
Văn công	Công tác biểu diễn nghệ thuật sân khấu.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chịu trách nhiệm nội dung:

Biên tập nội dung:

Trình bày bìa:

Thiết kế sách:

Sửa bản in:

Chế bản:

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU LỚP 9

Mã số:

In bản (QĐ), khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in :

Địa chỉ :

Số ĐKXB:

Số QĐXB : ngày tháng năm 20.....

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 20.....

Số ISBN:.....